

CHỨNG MINH CỦA KHOA HỌC VỀ NHÂN QUẢ LUÂN HỒI

TẬP 1

Giám định: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Người giảng: Tiến Sĩ Chung Mao Sâm

Địa điểm: Phòng 103 Hội Trường Trung Tâm Thương Mại Quốc Tế Đài Bắc

Thời gian: Ngày 17 tháng 02 năm 2006

Cần dịch: Phước Tịnh Cư Sĩ, Vọng Tây Cư Sĩ

Kính thưa chư vị Pháp sư, chư vị Đại đức, chư vị đồng tu, xin chào mọi người!

Hậu học rất vinh dự lần đầu tiên được đến với quý đảo Đài Loan, có được pháp duyên thù thắng như thế này, có thể cùng với chư vị Đại đức ở nơi đây thảo luận: **“Chứng minh của khoa học về nhân quả luân hồi”**. Trong thời đại hiện nay, buổi thảo luận này rất là quan trọng.

Hậu học trước khi đến Đài Loan đã đi đến Hồng Kông để chúc tết Ân sư Tịnh Không thượng nhân. Ân sư Ngài đã ân cần dặn dò tôi: *“Giáo dục nhân quả là giáo dục quan trọng nhất để cứu vãn thế đạo nhân tâm”*. Vì vậy Ân sư Ngài cũng khuyến khích hậu học đi các nơi trên thế giới để thúc đẩy tuyên giảng nhân quả luân hồi. Cho nên hậu học cảm thấy rằng sứ mệnh giáo dục nhân quả vô cùng quan trọng, vì vậy không suy nghĩ, đã đi đến quý đảo để chia sẻ chủ đề này với mọi người, cũng là để thỉnh giáo với mọi người.

Chuyến vân du diễn giảng ngày hôm nay tại quý đảo là điểm cuối cùng, điểm thứ 11. Trong hai tuần này, hậu học tôi đi đến Đài Nam, Cao Hùng, Cương Sơn, Dấu Lục, kể cả các nơi ở Đài Bắc v.v... để diễn giảng, cũng đã đến nhà tù, đến nơi tạm giam, đến hội trường của sở cảnh sát, cùng mọi người thảo luận với nhau.

Đối với nhân quả luân hồi và chân tướng của vũ trụ nhân sanh, kỳ thật từ xưa đến nay người ta mãi vẫn đang tìm tòi, bởi vì con người có sanh ắt sẽ có tử. Về việc sanh tử, mọi người nên suy nghĩ, sanh tử đến như thế nào, sanh từ nơi nào đến, chết đi về đâu? Thậm chí nên suy nghĩ rằng có thể chấm dứt được chuyện sanh tử không? Không sanh không tử? Những vấn đề này có thể nói trong lịch sử đã nghiên cứu mấy ngàn năm rồi; ở trong những tín ngưỡng, văn hóa, tôn giáo trong và ngoài nước cũng có những đáp án rất phong phú. Chẳng hạn như Khổng Tử - Thánh nhân của dân tộc chúng ta - trong chú giải “*Kinh Dịch*” có cho chúng ta biết về “*Tinh khí vi vật du hồn vi biến*”. Du hồn là nói đến trạng thái con người trước khi đầu thai và sanh ra, tinh khí là chỉ trạng thái cha mẹ sinh ra sau khi đầu thai. Tuy nhiên, Khổng Tử Ngài cũng có nói “*Vị tri sanh yên tri tử*”. Cho nên với đạo lý của sự sống Ngài giảng rất nhiều, nhưng đạo lý về cái

chết thì nói rất ít, nhưng Ngài cũng nói sơ qua cho chúng ta: *“Sự thật con người sau khi chết vẫn còn tồn tại sự sống”*.

Cũng gần giống như Ngài Khổng Tử, cùng thời đại đó, có Thánh nhân Plato ở Phương Tây. Trong tác phẩm “Lý Tưởng Quốc” của ông cũng mô tả đến những vấn đề của sự sống và cái chết, đặc biệt có người miêu tả tình tiết của con người khi linh hồn ra khỏi thể xác. Phật Tổ của chúng ta - Thích Ca Mâu Ni Phật đối với sanh tử luân hồi, chân tướng trong sáu đường Ngài đã giảng cho chúng ta nghe càng rõ ràng hơn.

Ngoài những vị cổ Thánh tiên Hiền đã giảng dạy cho chúng ta về chân tướng của vũ trụ nhân sanh này, thì trong lịch sử trong và ngoài nước cũng có rất nhiều ghi chép nổi tiếng đối với chuyện chuyển kiếp luân hồi. Trong chính sử của đất nước ta cũng có rất nhiều câu chuyện nói đến sự chuyển kiếp luân hồi. Chúng ta tạm thời không bàn chuyện giả sử mà chỉ bàn chính sử, đều được sự công nhận của các vị vua ở trong chính sử, có nhiều bài viết về vấn đề này. Có bài viết nói nhà thơ tiên Lý Bạch đời nhà Đường sau này chuyển kiếp thành Quách Tường Chánh ở vào đời nhà Tống (chuyện này có ghi chép trong “Tống Sử” trang 10 tập 3 quyển 444). Vào thời Nam Bắc Triều vẫn còn có Lương Nguyên Đế, tiền kiếp của ông là một vị xuất gia tên là Miếu Mục Tăng (Chuyện này ghi trong “Nam Sử Lương Ký” ở trang 1 tập 3 quyển 8). Còn có câu chuyện người trời chuyển kiếp, ví dụ như trong “Đường Thư” trang 3 tập 2 quyển 27 có ghi chép câu chuyện của Hoàng đế Đường Đại Tông đời Đường là một vị thần đến đầu thai.

Ngoài ra, còn có chuyện con người chuyển kiếp thành động vật. Thí dụ nổi tiếng là Đại tướng Bạch Khởi thời đại Chiến Quốc nhà Tần cùng với nước Triệu đánh nhau. Đại tướng nước Triệu là luận binh trên giấy, không biết cách sử dụng binh. Kết quả là 400.000 binh lính nước Triệu bị bắt làm tù binh đại bại, đương nhiên 400.000 binh lính của nước Triệu trong tay không một tác sất đều bị chôn sống. Vì vậy, về sau trong “Đông Châu Liệt Quốc Chí” có ghi lại vào những năm cuối đời Đường, có một hôm trên trời bỗng nổi lên một trận sấm sét và đánh một con trâu chết tươi. Kết quả phát hiện trên bụng của con trâu có viết hai chữ “Bạch Khởi”. Đối với câu chuyện này lịch sử có bình luận: *“Bạch Khởi do giết người quá nhiều, cho nên ông ta đời đời kiếp kiếp đều phải mang thân súc sanh để chịu quả báo, và còn phải chịu nhận quả báo bị sét đánh chết”*.

Trong những ghi chép của lịch sử còn đăng thêm lời giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền, vì vậy người xưa đối với chuyện chuyển kiếp luân hồi nhân quả báo ứng kỳ thật chẳng nghi ngờ chút nào. Con người trong thời đại này, do khoa học phát triển, đối với chuyện luân hồi chuyển kiếp bắt đầu không tin tưởng, đây có lẽ là bởi vì cho rằng hề nói đến luân hồi thì chỉ trong tôn giáo mới có, cho rằng đây là khái niệm ở trong tôn giáo. Tất cả đều bị bác bỏ cho là mê tín, là phản khoa học. Đại khái vì khoa học và tôn giáo mấy trăm năm lại đây thật giống như oan gia.

Bạn xem trong thập kỷ 70, khi Tây Âu đang lúc khoa học vừa mới bắt đầu khởi sắc, lúc đó có rất nhiều nhà thiên văn học đã phát hiện trái đất không phải là trung tâm

của vũ trụ. Học thuyết này vi phạm quan điểm của tôn giáo lúc đó, cho nên bị tôn giáo đồ lúc đó bác bỏ, cho là dị đoan tà thuyết. Giống như nhà thiên văn học người Ý là Galileo, lúc đó khăng khăng giữ học thuyết ***“Trái đất thật sự không phải là trung tâm của vũ trụ mà chỉ là một hành tinh nhỏ ở bên trong vũ trụ”***. Học thuyết này hiện nay chúng ta đều biết là đúng, nhưng vào thời đó, người khăng khăng cố giữ học thuyết này đều bị tôn giáo đồ hãm hại, Galileo bị bắt bỏ tù chung thân. Còn có Bruno cũng bị bắt thiêu sống. Bạn xem, người xưa dùng tôn giáo để phản bác khoa học, còn người hiện nay thì lại dùng khoa học để phản bác tôn giáo, đây gọi là nhân nào quả đó, nhân quả báo ứng rõ ràng. Nhưng chúng ta nên biết, chân lý là phải chịu muôn vàn thử thách của khoa học và cũng chẳng sợ khoa học kiểm nghiệm.

Trong mấy mươi năm gần đây, ở phương Tây, đặc biệt là Hoa Kỳ, sự phát triển của những ngành khoa học như tinh thần y học, tử vong y học, tâm lý học, sinh lý học thực sự đã cung cấp cho chúng ta rất nhiều chứng cứ khoa học chứng thực con người thật sự có luân hồi chuyển kiếp. Hậu học mấy năm gần đây không ngừng sưu tầm và nghiên cứu những tài liệu nói về vấn đề này. Kết quả tài liệu nói về vấn đề này rất là phong phú. Hậu học hai ngày hôm nay có được nhân duyên như vậy liền đến giới thiệu một cách đơn giản cho mọi người về thành quả của Phương Tây đối với chuyện luân hồi chuyển kiếp.

Trước khi giới thiệu, tôi muốn kể cho mọi người một câu chuyện điển hình. Câu chuyện này xảy ra ở Trường Đại học Virginia của Hoa Kỳ. Giáo sư Ian Stevenson, nhà tinh thần tâm lý học nổi tiếng, cả cuộc đời bốn mươi mấy năm đã sưu tập và nghiên cứu hơn 3.000 câu chuyện, những câu chuyện này chứng thực là có sanh tử luân hồi. Đối tượng nghiên cứu của ông chủ yếu là những em thiếu nhi từ hai đến bảy tuổi. Các em thiếu nhi ở trong giai đoạn có thể nói chuyện được. Các em có thể nhớ lại tiền kiếp của chính bản thân mình. Tình huống được kể ra đều là những chuyện đã xảy ra mấy mươi năm, thậm chí mấy trăm năm trong quá khứ, mà còn có thể miêu tả lại những chi tiết này thật tỉ mỉ và chân thật. Mọi việc đều được xác minh.

Một kiệt tác trong giai đoạn đầu của Giáo sư Stevenson có tên ***“Hai Mươi Chuyện Tái Sanh Điển Hình”***. Trong tác phẩm này, hậu học xin chọn ra một câu chuyện để kể cho mọi người nghe. Câu chuyện này kể về một bé gái người Ấn Độ tên là Swarnlata. Swarnlata ra đời vào ngày 2 tháng 3 năm 1948, tại thành phố Phanna của Ấn Độ. Khi cô bé 4 tuổi, cô bé này có thể kể lại chuyện của chính bản thân mình đã gặp trong kiếp trước. Bản thân cô kiếp trước sống ở phố Kai Dili, trong gia đình mang họ Pashake. Gia đình cô hiện sống và gia đình mà kiếp trước cô sống căn bản là hai nhà chẳng có quen biết nhau. Có một hôm, cô bé này cùng với người cha của mình đi ngang qua phố Kai Dili kiếp trước cô đã sống. Kết quả khi vừa thấy thành phố này, cô cảm giác như rất quen thuộc, trước đây đã sống qua nơi này. Cho nên cô liền nói với cha của mình: ***“Thưa cha, nhà của con ở gần chỗ này, chúng ta đi đến đó uống trà nhé!”***. Nhưng cha của cô trả lời: ***“Con gái ngốc ơi, nhà của mình không phải ở đây!”***. Kể từ lúc đó, cô bé này

liền bắt đầu không ngừng miêu tả đủ hết những câu chuyện ở kiếp trước, gây sự chú ý cho cha mẹ.

Về sau, câu chuyện này được truyền đến chỗ của Giáo sư Stevenson, thế là Giáo sư cùng với những đồng nghiệp người Ấn Độ, các nhà nghiên cứu cùng nhau tiến hành điều tra xác minh câu chuyện này. Những vị Giáo sư này liền căn cứ vào các tình huống mà cô bé đã miêu tả, tìm đến gia đình nơi cô bé đã sống ở kiếp trước. Thì ra, cô bé này kiếp trước ở trong gia đình này là một người mẹ. Cô tên là Shakespeare, qua đời vào năm 1939.

Lúc cô bé này đi đến gia đình mà kiếp trước đã sống, dường như vừa gặp được mỗi người trong gia đình cô cảm thấy quen, tên của mỗi một người đều có thể nói ra liền một mạch. Chân thật giống như người thân cũ trở về nhà, hỏi thăm sức khỏe mọi người lâu rồi mới gặp lại, hỏi thăm mọi người đều khỏe hết chứ? Các vị giáo sư này liền tiến hành thẩm tra cô bé, cho cô bé làm một số trắc nghiệm. Trong đó có trắc nghiệm cho Shakespeare kiếp trước là một người mẹ, bỏ lại người chồng và đứa con. Gọi đứa con đến trước mặt của cô bé, cố ý làm rối loạn suy nghĩ của cô bé, liền giới thiệu với cô bé rằng người này là như vậy như vậy mà không giới thiệu ông ấy là con của Shakespeare. Kết quả cô bé này cũng nhận ra được đứa con trong tiền kiếp của mình, không hề bị rối loạn tư tưởng, kiên quyết nói rằng đây chính là con của tôi, tên của ông ấy là Maili và còn biểu hiện tình yêu thương của người mẹ hiền đối với đứa con trong tiền kiếp của mình. Chúng ta biết được, người con của cô ấy trong đời này tuổi tác lớn hơn cô, không ngờ rằng cô bé này biểu hiện ra thật là giống một người mẹ hiền đối đãi với con của mình.

Càng thú vị hơn là cô bé Swarnlata này có thể kể ra câu chuyện riêng tư của ông chồng tiền kiếp của cô. Vốn dĩ người chồng trong tiền kiếp của cô đã lấy đi 1.200 rúp tiền riêng ở trong tủ tiền của cô, vẫn chưa hoàn trả lại cho cô. Câu chuyện vẫn chưa có ai biết được, chỉ có chồng của cô ở trong lòng biết rất rõ. Kết quả là cô bé đã đem câu chuyện này kể hết ra cho mọi người nghe, khiến cho ông chồng của cô đỏ mặt tía tai mà chấp nhận.

Vì vậy, chúng ta không nên cho rằng đã mượn tiền của người trong nhà không chịu hoàn trả là không có chuyện gì nhé! Kết quả chẳng ngờ chủ nợ đến đời sau họ vẫn còn nhớ. Vì vậy không được nói mắc nợ không chịu trả, mà nhất định phải trả.

Mọi người có thể chú ý đến cô bé này tự mình nói: “*Bà Shakespeare đã qua đời vào năm 1939*”. Câu chuyện này cũng đúng với sự thật, đã qua sự xác minh của các vị giáo sư. Cuộc đời của bé gái này được sinh ra vào năm 1948, cho nên thời gian cách nhau ở khoảng giữa là chín năm.

Có người sẽ hỏi trong khoảng chín năm đó cô bé đã đi đâu? Cô bé này chính từ miệng mình nói ra, cô bé nói trong chín năm đó cô đã đi đầu thai một lần ở một làng quê nhỏ nước Bengal (là quốc gia gần với Ấn Độ), và cũng là một bé gái. Cô bé này

đến chín tuổi thì qua đời. Làm sao chứng minh đây? Cô bé này rất vui vẻ hát một bài dân ca của nước Bengal, mà còn hát đi hát lại một cách say đắm trong tiếng hát của mình, nhảy múa rất uyển chuyển. Mẹ của cô bé cũng như mọi người đều không hiểu tiếng Bengal, cho nên chỉ nhìn xem cô bé vừa hát vừa nhảy, cũng không biết cô đang hát cái gì, đang nhảy điệu gì, chỉ nhìn thấy cô bé trong bộ dạng rất là thỏa mãn.

Về sau, Giáo sư Stevenson cùng với các đồng nghiệp người Ấn Độ của ông trong lúc đi điều tra, trong đó có một vị học giả người Ấn Độ biết được tiếng Bengal, cho nên trong lúc bé gái đang hát liền vội vàng ghi lại lời của bài hát. Những ca từ này là miêu tả người nông dân đang trong mùa bội thu. Tâm trạng vui mừng đó là khen ngợi thiên nhiên. Những ca từ này được phiên dịch sang tiếng Anh, cũng được in trong luận văn của Giáo sư Stevenson. Về sau, các vị giáo sư này liền đem những ca từ này, thật ra là muốn đi tìm cô bé đã nói ở kiếp trước thuộc làng quê của nước Bengal. Kết quả thật sự tìm được. Vừa xác minh, quả nhiên người ở trong làng này họ thật sự rất thích hát bài dân ca này và cũng có thể vừa hát vừa nhảy rất uyển chuyển theo bài hát. Cho nên, thí dụ này bày ra sò sò trước mắt của chúng ta, chứng minh **“Con người sau khi chết không phải không còn gì, mà đích thực là có luân hồi chuyển kiếp”**.

Con người hiện đại chúng ta chẳng tin có chuyện luân hồi như vậy, cho nên làm ra dáng vẻ luân hồi là mê tín không phù hợp với tinh thần khoa học. Vậy chúng ta xem thử cái gì được gọi là tinh thần khoa học? Tinh thần khoa học có thể nói có hai điểm: một cái gọi là “Thực chứng cầu chân” và một cái gọi là “Khả trùng phục tánh”. “Thực chứng cầu chân” là chỉ sự thật cầu thị, như vậy mà thừa nhận; “khả trùng phục tánh” là bạn làm cái thực nghiệm này lặp đi lặp lại nhiều lần. Trương Tam làm cũng như vậy, Lý Tứ làm cũng như vậy, Vương Ma Tử làm thì cũng như vậy. Kết luận đều là như nhau, thì điều này mới được gọi là khoa học thực nghiệm.

Giáo sư Stevenson căn cứ vào tinh thần khoa học, dùng hơn 3.000 trường hợp điển hình, lặp đi lặp lại vì chúng ta mà chứng minh luân hồi là thật sự có. Với ông, mỗi trường hợp đều được tiến hành điều tra nghiên cứu tỉ mỉ, một chút câu hỏi cũng không có, cho nên cũng nhận được rất nhiều lời khen ngợi cao độ của giới khoa học, giới học thuật Hoa Kỳ. Tạp chí y học của Hoa Kỳ có tên “Nghiên Cứu Về Bệnh Của Não Và Thần Kinh” đối với Giáo sư Stevenson có bình luận và đánh giá cao. Tạp chí nói rằng: *“Nếu như Giáo sư Stevenson không phải đang gây ra một điều sai lầm to lớn, thì chắc chắn ông phải là Galileo của thế kỷ 20”*. Người Hoa Kỳ nói chuyện đều thích nói ngược, họ nói: *“Nếu như bạn không phải đang làm ra một điều sai lầm”*. Đương nhiên ông không làm điều sai lầm, làm sao mà nói một người làm sai mà làm hơn 40 năm, nghiên cứu hơn 3.000 trường hợp, vì vậy mới khen ngợi ông, nói ông là Galileo của thế kỷ thứ 20.

Chúng ta vừa nhắc đến Galileo, nhà thiên văn học của thế kỷ 17 người Ý. Lúc đó, ông đề xuất học thuyết trái đất không phải là trung tâm của vũ trụ. Đối với tôn giáo thời đó, kiểu quan niệm truyền thống này là một thách thức và chấn động vô cùng to lớn.

Chúng ta biết rằng, hiện nay thế kỷ 20, Giáo sư Stevenson đã chứng minh nghiên cứu khoa học về luân hồi, điều này cũng đúng với quan niệm khoa học truyền thống, là một thách thức và chấn động vô cùng to lớn. Chúng ta tin tưởng, cùng với sự phát triển không ngừng của khoa học, sự thật của việc luân hồi càng ngày càng được nhiều người trong xã hội chấp nhận.

Ở phương Tây, đối với việc nghiên cứu khoa học về luân hồi chuyển kiếp có thể nói là kết quả vô cùng phong phú. Hậu học có thể nói trong khoảng thời gian bốn giờ ngắn ngủi này phải kể ra những câu chuyện này là chuyện không phải dễ dàng. Hậu học tôi cơ bản đem kết quả nghiên cứu khoa học của phương Tây chia thành năm lĩnh vực nghiên cứu. Chia ra cũng không chuẩn xác lắm, nhưng có thể dễ dàng cho việc chia sẻ.

NĂM LĨNH VỰC MÀ PHƯƠNG TÂY CHỨNG MINH VIỆC NGHIÊN CỨU LUÂN HỒI:

- Thứ nhất, nghiên cứu linh hồn tồn tại.
- Thứ hai, nghiên cứu điều tra trường hợp những người có thể nhớ được kiếp trước của mình.
- Thứ ba, dùng phương pháp thôi miên. Đây là chỉ một số bác sĩ tâm lý đến giúp trị bệnh những bệnh nhân tâm thần, họ dùng phương pháp thôi miên giúp nghiên cứu một số bệnh nhân tâm thần nhớ về kiếp trước.
- Thứ tư, nghiên cứu đối với đời sống trong không gian không đồng duy thứ. Đời sống trong không gian duy thứ khác nhau này nói một cách đơn giản chính là quỷ, là thần (người phương Tây gọi là Thiên sứ). Loại đời sống tâm linh này nhục nhãn nhìn không thấy được.
- Thứ năm, nghiên cứu đối với đặc dị công năng. Vì rất nhiều người có đặc dị công năng có thể quan sát được kiếp trước, báo trước được cái gọi là quá khứ vị lai. Những người này đối với việc nghiên cứu luân hồi chuyển kiếp cũng có rất nhiều công hiến.

Sau khi chúng tôi chia sẻ xong năm lĩnh vực nghiên cứu này, chúng ta cần tiến thêm một bước đi sâu vào tư duy, chứng thực sự tồn tại của luân hồi là thật. Vậy chúng ta hãy nghĩ xem, luân hồi diễn ra như thế nào? Nên tiến thêm một bước mà suy xét. Trong sự luân hồi của chúng ta, sự thật là rất nhiều đau khổ, có thể vượt qua sanh tử luân hồi mà vĩnh viễn thoát khỏi sự đau khổ hay không? Hai ngày này, tôi đến đây là để cùng chung thảo luận những vấn đề này.

THỨ NHẤT, NGHIÊN CỨU CỦA NGƯỜI PHƯƠNG TÂY ĐỐI VỚI SỰ TỒN TẠI CỦA LINH HỒN.

Vấn đề thảo luận thứ nhất là sự nghiên cứu của người phương tây đối với sự tồn tại của linh hồn. Chúng ta biết, muốn chứng thực có sự luân hồi đương nhiên điều kiện

đầu tiên chính là chứng minh con người có sự tồn tại linh hồn. Bạn nghĩ xem, nếu con người không có linh hồn thì thử hỏi cái gì đang luân hồi? Cho nên trước tiên chúng ta xem thử, giới khoa học Phương Tây làm sao mà chứng minh được sự tồn tại của linh hồn?

Nghiên cứu của Phương Tây chứng minh sự tồn tại của linh hồn - một trào lưu chủ yếu, cái gọi là “Nghiên cứu thể nghiệm cận cái chết”. Trên thực tế chỉ những người gần với tử vong, chính là những bệnh nhân sắp chết, họ có thể nằm trên bàn phẫu thuật, bác sĩ đang giải phẫu để cứu họ. Những người này họ hôn mê rồi qua đời, linh hồn của họ vào lúc này sẽ rời thể xác, hoặc là ở nơi xa nhìn thấy cái xác của mình vẫn còn nằm trên bàn phẫu thuật. Tiếp theo đó, họ sẽ thấy rất nhiều cảnh tượng không như nhau. Sau đó linh hồn lại quay trở lại trong cái thân của mình, bác sĩ trong lúc này đợi để cứu họ tỉnh lại. Sau khi họ tỉnh lại, họ liền kể lại cho bác sĩ điều mà họ đã thấy đã nghe sau khi linh hồn vừa ra khỏi thể xác. Loại thể nghiệm này gọi là thể nghiệm cận cái chết.

Thật ra, thể nghiệm cận cái chết là một hiện tượng khá phổ biến. Căn cứ vào thống kê của một công ty nổi tiếng ở Hoa Kỳ, ví dụ thống kê của Công ty Gallo, ước chừng có khoảng 13 triệu người thành niên ở Hoa Kỳ có trải qua thể nghiệm cận với cái chết, nếu tính thêm trẻ em thì số lượng tăng rất đáng kể. Ở Trường Đại học Connecticut của Hoa Kỳ, có một vị nghiên cứu là Tiến sĩ Kenneth Ring. Nhóm nhỏ nghiên cứu của ông tiến hành nghiên cứu đối với mấy trăm trường hợp thể nghiệm cận cái chết. Họ kết luận rằng: khoảng 35% người bệnh có thể nghiệm cận cái chết.

Về phương diện này người ta nghiên cứu rất nhiều. Một số vị khá nổi tiếng xin được nêu tên trước mọi người là giáo sư khoa nhi của Đại học Washington Hoa Kỳ - Tiến sĩ Melvin Morse, giáo sư Đại học Nevada của Hoa Kỳ - Giáo sư Raymond Moody, chuyên gia nổi tiếng về vấn đề tử vong - Bác sĩ tâm lý Elisabeth Kübler-Ross. Vị Tiến sĩ Ross cả cuộc đời của ông sưu tầm hơn 20.000 trường hợp thể nghiệm cận cái chết, bao gồm tự bản thân của ông đã có hai lần thể nghiệm cận cái chết. Cho nên ông xứng đáng là chuyên gia nổi tiếng nghiên cứu về thể nghiệm cận cái chết.

Ngoài những vị này ra còn có giáo sư ở Đại học California của Hoa Kỳ - Giáo sư Charles Tart. Trong luận văn cũng có liên quan với thể nghiệm cận với cái chết, cũng không ngừng đăng tải trên tạp chí y học nổi tiếng của quốc tế. Ví dụ như tạp chí “The Lancet” có đăng “Nghiên cứu thể nghiệm cận cái chết” v.v... Vào năm 1978, một số học giả có thể lực ủng hộ công lý đã thành lập nên “Hiệp Hội Nghiên Cứu Thể Nghiệm Chết Lâm Sàng Quốc Tế”. Hiệp hội này là chuyên biệt để nghiên cứu phương diện thể nghiệm cận cái chết. Có thể nói sự nghiên cứu trên lĩnh vực này phát triển rất mạnh mẽ.

Tiếp theo, tôi xin giới thiệu ngắn gọn về thành quả nghiên cứu của họ.

Có một chuyên gia của Hội Nghiên cứu Tâm linh Hoa Kỳ tên là Karlis Osis. Từ năm 1959, ông bắt đầu tham gia nghiên cứu thể nghiệm cận cái chết, đã sưu tập mấy trăm trường hợp về lĩnh vực này. Sau này, vào năm 1972 đã phát biểu một báo cáo về

ngiên cứu khoa học, chủ đề này có tên gọi “Thời Khắc Tử Vong”. Trong bản báo cáo này ông tổng kết thể nghiệm cận cái chết. Ông nói: *“Đa số bệnh nhân lúc lâm mạng chung thời đều rơi vào trong trạng thái mơ hồ. Nhưng cũng có số ít người đến giây phút cuối cùng vẫn giữ được đầu óc minh mẫn, những người này sẽ thấy được kiếp sau”*. Họ nói họ nhìn thấy được đủ các loại cảnh tượng, có người còn nhìn thấy thân bằng quyến thuộc đã qua đời, có người còn nhìn thấy được nhiều sắc màu rất đẹp đẽ, nhiều cảnh giới rất siêu phàm, có người còn nhìn thấy các vị Thần linh v.v... Thể nghiệm của họ có sức ảnh hưởng rất nhiều, mang cho họ cảm tình của tôn giáo là sự hiền hòa yên tĩnh và an nhân. Đây là một tổng kết của ông.

Từ năm 1972 đến năm 1974, có một nhà nghiên cứu là Tiến sĩ Raymond A Moody cũng thông qua 150 trường hợp thể nghiệm cận cái chết để công bố một nghiên cứu tên là “Sự Sống Đằng Sau Sự Sống”, vào năm 1975. Ông cũng sử dụng những nghiên cứu này để chứng minh sự phát hiện của Osis, miêu tả cho chúng ta giống như vậy, các yếu tố chung của thể nghiệm cận cái chết. Ông nói thí dụ một người nằm đang trên giường bệnh, lúc này họ cảm thấy cơ thể đau đớn đến tột cùng, họ liền nghe bác sĩ tuyên bố đã chết rồi. Trong lúc này họ sẽ nghe được âm thanh của tiếng chuông, hoặc tiếng ồn của âm thanh vù vù, sau đó họ sẽ thấy một đường hầm màu đen để qua phía bên kia, từ đường hầm đi ra họ thấy được chính họ đã rời khỏi thi thể của mình. Đây là một hình thức tồn tại của cơ thể tâm linh. Ngay sau đó có người sẽ thấy được người thân đã chết của mình, có người nhìn thấy được vầng ánh sáng hoặc là các vị Thần linh. Họ nói sự sống của vị Thần linh này là một luồng ánh sáng. Ví dụ như những người đạo Thiên Chúa, họ sẽ gặp được Chúa Giê Su, đều là những nhân vật trong tôn giáo này. Các vị Thần linh này rất thân mật, rất nhiệt tình đến đón tiếp họ, sau đó thì giống như là chiếu phim, liền chiếu lại các sự kiện chủ yếu cả cuộc đời của họ. Sau đó để cho họ tự đánh giá cuộc đời của bản thân mình, căn cứ vào cuộc đời của bản thân mình đã tạo nghiệp thiện hay là ác để chọn cuộc sống cho đời sau. Điều này cùng với điều ông bà ta đã nói có điểm như nhau.

Ông bà thường nhắc nhở chúng ta trên đầu ba thước có Thần linh, cho nên các vị Thần linh họ có thể giám sát chúng ta suốt cả cuộc đời. Không nên cho rằng chúng ta đang ở trong phòng thật là kín, nơi mà không ai thấy được để làm việc xấu, hình như là chẳng ai nhìn thấy, nhưng các vị Thần linh này kỳ thực là đang giám sát chúng ta, đợi đến lúc chúng ta lâm chung có thể giống như chiếu một bộ phim, phản chiếu lại các sự kiện chủ yếu của cuộc đời chúng ta.

Những người này họ thường đi đến một biên giới ở phía trước, là đại diện cho ranh giới của cuộc sống này và cuộc sống của kiếp sau. Nếu đi qua rồi thì là cuộc sống của kiếp sau. Những người này họ không có đi qua, nhưng họ lại không muốn quay trở lại, vì quay lại họ cảm thấy thế gian đầy đau khổ, vừa quay trở lại thì phát hiện thấy mình đang nằm trên bàn mổ, trên thân cảm đầy mấy cái ống. Vì vậy lúc này họ chẳng muốn quay trở lại, nhưng lại bị một lực vô hình kéo trở lại, kết quả là họ hồi tỉnh trở lại. Sau

khi họ tỉnh trở lại liền kể cho bác sĩ những điều họ vừa thấy, vừa nghe được, đây chính là thể nghiệm phổ biến về cận cái chết.

Chúng ta vừa nói đây chỉ là một số ít người họ có thể duy trì sự tỉnh táo, vì vậy họ có thể nhìn thấy được nhiều cảnh giới khá là tốt đẹp. Những người bị hôn mê đương nhiên thể nghiệm cận cái chết chúng ta không có cách nào để biết được, bởi vì họ đã quên hết. Tuy nhiên cũng không phải tất cả mọi người đều thấy cảnh giới tốt đẹp như vậy, cũng có những thể nghiệm cận cái chết rất đáng sợ.

Thí dụ trong tác phẩm nghiên cứu khoa học “Ấn Tượng Thiên Đường, Một Trăm Người Sống Lại Sau Khi Chết Đã Kể Lại Chuyện”, có đăng 100 thể nghiệm cận với cái chết, trong đó có một cuộc nói chuyện của vị cảnh sát trưởng người Đức. Vị cảnh sát trưởng này đối với dân rất thô lỗ, rất lạnh nhạt, rất khắc nghiệt, một chút tình yêu thương cũng không có. Kết quả ông có một lần thể nghiệm cận cái chết rất là đáng sợ. Sau khi linh hồn của ông ta rời khỏi thể xác, ông liền phát hiện có rất nhiều hồn ma tàn độc hung ác xúm lại bao vây quanh ông. Trong đó có một hồn ma miệng đầy máu, há to như cái chậu muốn nhào đến cắn ông, rất là đáng sợ. Vì vậy chúng ta biết rằng, cuộc đời này nếu như có quá nhiều ác niệm, trong lòng không có tình thương yêu, người như thế lúc lâm chung thường thường chiêu cảm những cảnh tượng đáng sợ như vậy.

Trên thực tế vào khoảng 3.000 năm trước, Phật giáo đã nghiên cứu đối với thực nghiệm cận với cái chết. Bạn xem trong Kinh Phật, bộ Kinh rất nổi tiếng là “Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh” có một đoạn miêu tả thể nghiệm cận cái chết: *“Người làm thiện ở cõi Diêm Phù Đề đến lúc lâm chung lại có trăm ngàn ác đạo quỷ thần hoặc biến ra hình cha mẹ, thậm chí thành người thân thuộc tiếp đón người chết dẫn vào đường ác, hướng hồ là những người làm ác”*. Bạn xem, điều này chính là nói về thể nghiệm cận với cái chết. Ở đây nói Diêm Phù Đề chính là ở trên quả địa cầu của chúng ta. Người ở trên quả địa cầu này cho dù bạn là người thiện, đến lúc bạn lâm chung đều phải thấy những ác đạo quỷ thần biến thành người thân quyến thuộc (những người đó thực sự là do trong cuộc sống quá khứ bạn đã kết oán thân trái chủ với họ) đến lôi kéo làm cho bạn mê hoặc đi vào trong ác đạo chịu khổ (ác đạo chính là tên gọi của địa ngục - ngạ quỷ - súc sanh, ba đường ác), hướng hồ chỉ là người làm ác.

Vì vậy, trong Kinh cảnh tỉnh chúng ta, tuy là người đại thiện (cho dù là làm thiện cả đời này), nhưng khó tránh khỏi trong cuộc sống quá khứ có thể đã kết oán với người ta. Những oán thân trái chủ này nhân cơ hội bạn đang trong giờ phút lâm chung đến để đòi nợ, để báo oán. Cho nên, **nhắc nhở chúng ta phải niệm Phật**. Trong “Kinh Địa Tạng” nói với chúng ta rằng: ***“Trong giờ phút lâm chung, nếu niệm được một danh hiệu Phật, một danh hiệu Bồ Tát, một danh hiệu Bích Chi Phật, không cần biết có tội hay không có tội đều được giải thoát”***. Cho nên, người tu Tịnh Độ trong giờ phút lâm chung nhớ niệm Phật A Di Đà, không những các oán thân trái chủ ở trong cuộc đời quá khứ cả thấy đều bỏ đi, mà trong lúc chúng ta đang niệm Phật liền

thầy Phật A Di Đà đến tiếp dẫn chúng ta vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc .

Có thể nói, lấy thực nghiệm khoa học chứng thực đối với nghiên cứu có sự tồn tại của linh hồn, thứ nhất là một vị bác sĩ người Anh, Tiến sĩ Sam Parnia. Thực nghiệm của ông rất đơn giản. Ông thực hiện đối với hơn 100 người bệnh cận cái chết (người sắp chết), đều đang nằm ở trên bàn phẫu thuật tiến hành cấp cứu. Ông liền dùng một tấm gỗ, bên trên thả vài vật thể nhỏ (đồ vật nhỏ) treo ở trên giường bệnh bên trên bàn phẫu thuật trên trần nhà. Người bệnh không nhìn thấy vật thể nhỏ này, chỉ có vị bác sĩ này biết được treo ở bên trên là đồ vật gì. Lý luận của ông ta là nếu như bệnh nhân có linh hồn, sau khi hôn mê qua đời họ sẽ bay lên phía trên, có thể nhìn thấy được bên trên tấm gỗ có treo đồ vật gì. Sau khi họ hồi tỉnh lại có thể nói với bác sĩ, đây chính là chứng thực họ có linh hồn. Chỉ cần có một người có thể nói ra được, điều đó chứng thực thật sự là có linh hồn. Kết quả của vị bác sĩ này đối với hơn 100 bệnh nhân đều tiến hành thực nghiệm giống như vậy. Đương nhiên không nhất định mỗi người đều có thể được cứu sống lại từ trên bàn phẫu thuật, trên thực tế chỉ có bảy người. Bảy người sau khi được cứu sống lại có thể nói ra được ở bên trên tấm gỗ là treo đồ vật gì. Cho nên ông là người đầu tiên trên thế giới dùng thí nghiệm của khoa học để chứng minh có linh hồn tồn tại.

Cùng với thí nghiệm của vị Tiến sĩ Parnia cũng có những điểm như nhau. Vị tiến sĩ Charles Tart ở Trường Đại học California của Hoa Kỳ cũng dùng thí nghiệm khoa học để chứng minh có linh hồn. Đối tượng nghiên cứu của ông không phải là những người sắp chết mà ông nghiên cứu những người trong trạng thái khỏe mạnh có thể có linh hồn xuất ra khỏi cơ thể. Trong đó có một người phụ nữ có thể xuất hồn ra khỏi cơ thể, thế là Tiến sĩ Tart mời cô ấy đến một phòng thí nghiệm, để cô ấy nằm trên giường. Trước khi cô ấy xuất hồn ra khỏi cơ thể, có đặt một mảnh giấy ở trên một cái kệ thật cao trước đó, trên bề mặt của tờ giấy này có in năm con số ngẫu nhiên. Nếu như người phụ nữ này có thể xuất hồn ra khỏi cơ thể thì có thể nhìn thấy được năm con số đã viết ngẫu nhiên ở trên mảnh giấy. Đợi cô ta sau khi hồn nhập vào xác có thể nói ra, điều này sẽ chứng minh là có linh hồn. Kết quả của thí nghiệm này được lặp đi lặp lại, mỗi lần làm thí nghiệm thì người phụ nữ này đều nói chính xác. Đặt ở trên một cái kệ thật cao, cơ thể của người phụ nữ này không có cách nào tiếp xúc được, không có cách nào nhìn thấy được ở chỗ đó để có thể nói chính xác những con số được ghi trên mảnh giấy.

Chúng ta biết rằng, xác suất về điểm số học có thể đoán trúng năm con số được ghi ngẫu nhiên ở trên mảnh giấy là một phần mười lũy thừa năm ($1/10^5$), chính là $1/100.000$, cũng có nghĩa là làm thí nghiệm 100.000 lần chỉ có một lần đoán trúng, như vậy mới phù hợp với xác suất này. Không ngờ rằng người phụ nữ này mỗi lần thí nghiệm cô đều đoán trúng, điều này chứng minh thật sự có linh hồn. Linh hồn này sau khi rời khỏi cơ thể vẫn có thể nhìn thấy, có thể nhớ được những con số ở trên mảnh giấy, có thể kể lại cho Tiến sĩ Tart. Do đó, những thí nghiệm này cho chúng ta một kết luận:

“Thật sự là có linh hồn tồn tại. Linh hồn là chủ thể của con người đi đầu thai chuyển kiếp”.

Tiếp theo, tôi xin kể cho mọi người nghe một câu chuyện có thật được xuất bản trong một quyển sách ở nước Anh, được viết vào năm 1992. Câu chuyện này kể về linh hồn đi mua nhà. Bạn xem, linh hồn mà cũng biết đi mua nhà nữa! Có một người phụ nữ có thói quen xuất hồn ra khỏi cơ thể, thường thường là xuất hồn ra bên ngoài để đi tham quan du lịch. Có một lần, linh hồn của người phụ nữ này gặp một ngôi nhà. Cô rất thích ngôi nhà này. Về sau, có mấy lần trong khi linh hồn rời khỏi cơ thể, cô ta lại đến xem ngôi nhà này, càng xem lại càng thích. Căn nhà này từ trong ra ngoài hình dáng trang trí cô đều rất thích, nhưng mà cô lại không biết căn nhà này ở nơi nào.

Sau này cô cùng chồng của cô chuyển nhà từ Ireland đến Luân Đôn (London) nước Anh. Đi đến một chỗ mới, công việc trước tiên đương nhiên là phải đi tìm một ngôi nhà, cho nên vội vàng đi lấy báo để xem quảng cáo. Tìm được một ngôi nhà rất rẻ đang đăng quảng cáo để bán, thế là cô tìm đến cơ sở môi giới bất động sản để đi xem nhà. Kết quả vừa nhìn thấy ngôi nhà này chính là ngôi nhà linh hồn sau khi ra khỏi thể xác đã nhìn thấy. Đương nhiên cô rất vui mừng. Vừa hỏi thăm, người môi giới nói với cô ấy: *“Ngôi nhà này bên trong bị ma ám cho nên bán rẻ như vậy. Bởi vì người chủ nhà cả ngày đều thấy ma ở trong căn nhà này, cho nên muốn bán gấp cho rảnh nợ”*. Người phụ nữ này cảm thấy căn nhà này chính là ngôi nhà mà cô hằng mơ ước, thế là quyết định phải mua liền, hẹn chủ nhà đến gặp mặt để thương lượng giá cả. Khi chủ nhà đến gặp mặt, vừa thấy mặt cô này liền giật mình la lên: *“Cô chính là con ma mà tôi đã gặp”*.

Bạn xem, ông chủ nhà này đã từng gặp mặt người phụ nữ đó nhiều lần lắm rồi. Thì ra, hồn của người phụ nữ này đã bay đến căn nhà đó, thường xuyên nhìn thấy mặt người chủ nhà. Người chủ nhà cho rằng bị ma ám. Có thể nhìn thấy rõ linh hồn của cô sau khi rời thể xác thì có thể tự tại đến như vậy, có thể bay từ Ireland đến Luân Đôn rất nhanh. Bạn xem, chúng ta nhìn lên bản đồ, Ireland và Luân Đôn cách nhau ít lắm cũng khoảng 400km, không ngờ rằng linh hồn cô này sau khi rời khỏi thể xác có thể bay rất nhanh giữa hai nơi này, không bị hạn chế về không gian và thời gian.

Cái thể xác của chúng ta thì không thể, thể xác chúng ta bị hạn chế về không gian và thời gian, không thể tự tại bay tự do giữa nơi này đến nơi kia. Vì vậy, khi linh hồn đang ở bên trong thể xác của chúng ta thì bị thể xác này chướng ngại. Ngày xưa Lão Tử có dạy cho chúng ta: *“Ngô chi đại hoạn vi ngô hữu thân”*, ý nói cái khổ lớn nhất của ta chính là vì ta có cái thân này. Vì sao vậy? Là cái thể xác này giam cầm cái linh hồn của ta, không thể để cho linh hồn của ta tự do tự tại, muốn đi ra ngoài tham quan du lịch thì tương đối khó khăn.

Con người thời nay vì cái thể xác này, cần phải làm thỏa mãn ham muốn của thể xác này, vì năm dục tài - sắc - danh - thực - thù này làm rất nhiều điều tự tư tự lợi tổn người lợi mình, những việc trái với lương tâm. Vì vậy linh hồn vốn là chủ nhân của cơ thể bằng thịt nhưng bây giờ trở thành nô lệ cho thể xác, vì cái thể xác này mà bôn ba,

mà tạo nghiệp. Cũng vì cái thể xác này mà đã tạo tác nhiều nghiệp ác, thật sự là gây nợ cho cái linh hồn này.

Cho nên phải chân thật hiểu rõ chân tướng khoa học của con người, hiểu được thể xác không phải là chủ thể của chúng ta. Giống như quần áo vậy, mặc mấy mươi năm đã cũ thì phải vứt bỏ để thay bộ quần áo mới. Chủ thể thật sự của chúng ta là linh hồn. Mấu chốt là phải làm như thế nào để nâng cao đời sống tâm linh của chúng ta. Ngày nay người ta không hiểu, cả ngày tìm mọi cách để bồi bổ cái thân này, vì cái thể xác này mà thật sự tìm đủ mọi cách suy nghĩ nát óc. Đâu ngờ rằng cái thể xác này chỉ tồn tại ngắn ngủi, nó không phải là vĩnh hằng. **Chân thật vĩnh hằng là đời sống tâm linh của chúng ta. Vì vậy, bồi bổ thân thì không bằng tu dưỡng tâm.**

Chúng ta hãy xem, mỗi một đời, mỗi một kiếp luân hồi của con người, cái linh hồn không phải là giống như tìm một căn nhà hay sao? Tìm được cái thân thì giống như tìm được ngôi nhà vậy. Căn nhà này chỉ cư trú được có mấy chục năm, căn nhà có lúc sẽ cũ, có lúc sẽ bị hư hoại, lúc này thì cần đổi căn nhà khác. Cho nên mấu chốt vấn đề là chúng ta đổi căn nhà đó có phải là tốt hơn so với căn nhà hiện tại của chúng ta không? Làm thế nào để căn nhà đã đổi của chúng ta càng tốt hơn? **Đó chính là tu thiện nghiệp, “Thiện có thiện báo, ác có ác báo”.**

Cho nên những thí nghiệm khoa học, những phát hiện của khoa học đã cho chúng ta rất nhiều khởi phát. Hiện nay nghiên cứu khoa học về linh hồn thực sự là rất đa dạng, vô cùng sâu sắc. Có những nhà vật lý học lại có thể sử dụng cơ học lượng tử, vật lý học hiện đại này để nghiên cứu linh hồn. Giống như Tiến sĩ Amit, một nhà nghiên cứu thâm niên nổi tiếng của Viện Nghiên cứu Khoa học về tư duy Hoa Kỳ, ông dùng cơ học lượng tử để chứng minh sự tồn tại của linh hồn là có nền tảng lý luận, cho nên ông phát biểu trong tác phẩm “Vật Lý Học Về Linh Hồn” của ông. Chúng ta xem linh hồn có thể bay, có thể thấy, có thể làm việc, có thể đi mua nhà, chứng minh rằng linh hồn có năng lượng, cho nên ông mới sử dụng quan điểm của khoa học để tiến hành chứng minh. Về khía cạnh nghiên cứu của ngành học này thật sự vô cùng sâu sắc, vì vấn đề thời gian nên không thể bàn sâu hơn, cho nên chúng ta chỉ nói đến chỗ này để đi tiếp vào lĩnh vực thứ hai của nghiên cứu khoa học.

THỨ HAI, ĐIỀU TRA NHỮNG NGƯỜI CÓ THỂ NHỚ ĐƯỢC TIỀN KIẾP CỦA MÌNH.

Điều nghiên cứu thứ hai về luân hồi chuyển kiếp của Phương Tây là lập hồ sơ điều tra nghiên cứu những người có thể nhớ được tiền kiếp của mình. Về lĩnh vực nghiên cứu này có thể lấy Giáo sư Stevenson làm tiêu biểu. Ông đã áp dụng phương pháp nghiên cứu khoa học truyền thống để tiến hành nghiên cứu, quy nạp thành “Phát hiện đối tượng”. Trước tiên phải tìm được một đứa trẻ có thể nhớ được tiền kiếp của mình, đây là phát hiện đối tượng. Sau đó “Thu thập tư liệu”, chính là bắt đầu tiến hành sưu tập tư liệu. Tiếp theo là “Lập hồ sơ chất vấn”. Sau đó gặp mặt để đối chứng, thậm chí phải

tìm đến gia đình của đứa trẻ kiếp trước đã sống để tìm chứng cứ. Cuối cùng là “Theo dõi quan sát” và “Viết báo cáo”.

CHỨNG MINH CỦA KHOA HỌC VỀ NHÂN QUẢ LUÂN HỒI

TẬP 2

Giám định: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Người giảng: Tiến Sĩ Chung Mao Sâm

Địa điểm: Phòng 103 Hội Trường Trung Tâm Thương Mại Quốc Tế Đài Bắc

Thời gian: Ngày 17 tháng 02 năm 2006

Cần dịch: Phước Tịnh Cư Sĩ, Vọng Tây Cư Sĩ

Đây là một kiểu tư duy logic truyền thống. Phương pháp nghiên cứu này có thể nói là dễ dàng thuyết phục mọi người, bởi vì chứng cứ của nó vô cùng xác thực, sự tín nhiệm cao, tính khách quan mạnh mẽ. Nhưng vấn đề của phương pháp này là tốn kém rất nhiều thời gian. Vì vậy, mỗi một trường hợp, từ lúc phát hiện đối tượng đến lúc lập phương án xác minh điều tra cần khoảng thời gian mấy năm thậm chí là mười mấy năm. Giáo sư Stevenson chỉ trong bốn mươi mấy năm có thể sưu tầm được hơn 3.000 trường hợp, thật rất hiếm.

Xin chia sẻ với mọi người một tác phẩm, trường hợp nghiên cứu của ông. Bởi vì trường hợp này rất kỳ lạ cho nên xin được chia sẻ với mọi người. Trường hợp này nói đến một em bé trai người Ấn Độ. Vào khoảng thời gian năm 1954, cháu bé này mới ba tuổi rưỡi, chỉ vì mắc bệnh đậu mùa mà chết đi. Sau khi bé chết đương nhiên cha mẹ vô cùng đau khổ, quan tài cũng được đem về nhà, sáng sớm ngày hôm sau thì chuẩn bị đi chôn. Vào khoảng nửa đêm, người cha đang dựa mình vào bên cạnh chiếc quan tài, vô cùng đau khổ, đột nhiên ông cảm thấy bên trong chiếc quan tài có tiếng động, thế là lập tức mở quan tài ra để xem thì nhìn thấy đứa bé này đã tỉnh lại rồi. Rất vui mừng, ông lập tức đi lấy nước, lấy thức ăn cho đứa bé ăn nhưng đứa bé này cự tuyệt không chịu nhận. Đứa bé liền nói chuyện, lời của đứa bé này nói ra đều hoàn toàn không giống như đứa bé lúc ban đầu. Đứa bé này nói em là một thanh niên ở một ngôi làng của Ấn Độ. Đứa bé này bản thân nó ba tuổi của rưỡi, tên là Bối Tư Bá, nhưng đứa bé này lại tự nói mình là một thanh niên hai mươi hai tuổi tên là Hương Khắc, là một người con trai của ngôi làng Duy Hi Địch. Người thanh niên hai mươi hai tuổi này là một người Bà La Môn. Chúng ta biết sự phân chia giai cấp chủng tộc ở Ấn Độ rất khắc nghiệt. Bà La Môn là quý tộc, không ăn thức ăn ở nhà người của thường dân. Nhà của đứa bé này thuộc về nhà thường dân, cho nên sau khi chú bé đã thật sự tỉnh rồi thì lại cự tuyệt việc cha mẹ đưa thức ăn cho chú. May mắn nhà hàng xóm có một cụ già là người Bà La Môn, cho nên bà liền mang biếu thức ăn cho chú. Như vậy đứa bé này mới chịu nhận, nếu không thì phải chết dần vì đói.

Đứa bé này kể lại tình trạng của bản thân hồi kiếp trước, đề cập đến tình cảnh trước khi sắp chết của anh ấy. Anh nói có một hôm anh ấy đi dự tiệc cưới của người bạn thân, trong tiệc cưới đó anh gặp phải một kẻ thù. Người này có mượn tiền của anh nhưng không chịu trả. Vậy là hắn bỏ thuốc độc vào trong ly rượu của anh, nhưng mà anh chẳng hay biết gì liền uống ly rượu này. Trên đường về nhà thì độc tính ở trong rượu liền phát tán, anh thấy trời đất tối tăm liền té từ trên xe ngựa xuống mà chết. Sự việc này chẳng có ai biết.

Giáo sư Stevenson vì phải xác minh câu chuyện này, thật sự đã tìm được ngôi làng anh thanh niên ở kiếp trước mà đứa bé đã nói. Thật sự tìm được gia đình đó xác minh, quả nhiên có câu chuyện này. Mọi người đều không biết người này vốn bị đầu độc rượu mà chết. Mọi người đều cho rằng, sau khi tham dự tiệc cưới xong, trên đường trở về nhà không thận trọng nên anh té từ trên xe ngựa xuống mà chết. Cho nên trong lúc đứa bé kể đến kẻ thù ở kiếp trước của anh đầu độc anh như thế nào, như thế nào thì vô cùng phần nộ. Chúng ta biết rằng kẻ thù của anh rất là độc ác, giống như trong “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên” có nói: *“Mượn đồ người, cầu người chết”*. Kẻ thù cho rằng mọi việc đã giải quyết ổn rồi, đầu ngờ rằng kẻ thù này đời đời kiếp kiếp vẫn mang nỗi hận. Đương nhiên khi gặp được cơ hội thì nhất định anh ta phải báo thù. Cho nên làm sao có thể kết oán với người khác? Làm sao có thể làm hại được người ta vậy? Giết hại người thì kiếp sau người nhất định sẽ tìm cơ hội đến để đòi nợ mạng.

Trường hợp này vào thời xa xưa chúng ta còn gọi là mượn xác hoàn hồn. Bởi vì đứa trẻ ba tuổi này thật sự đã chết rồi, thi thể trước khi chưa bị thối rữa vẫn có thể sử dụng được. Kết quả một cái linh hồn của người khác liền vào trong cái thi thể này, vì vậy nó trở thành con người khác. Cái này gọi là mượn xác hoàn hồn.

Một số truyện ghi lại vào thời xưa như “Liêu Trai Chí Dị” đều có một số câu chuyện mượn xác hoàn hồn. Sự thật đều có như vậy. Ngành y của Trung Quốc vào thời xa xưa có một tác phẩm gọi là “Hoàng Đế Nội Kinh”, trong đó cũng có ghi lại các trường hợp liên quan đến chuyện mượn xác hoàn hồn.

Chúng ta biết tại làm sao cái linh hồn này quay lại để mượn xác hoàn hồn, nó có thể nhớ rõ ràng tiền kiếp của chính bản thân mình không? Tại làm sao những người chúng ta đang ngồi ở đây không có ai có thể nhớ được tiền kiếp? Ai nhớ được kiếp trước xin giơ tay lên? Bạn xem, thật sự là không có ai. Điều này Đức Phật có dạy chúng ta, con người sau khi nhập thai, ở trong bụng của người mẹ làm thai nhi rất khổ sở. Đức Phật thí dụ nó giống như ở trong địa ngục, gọi là nỗi khổ của thai ngục. Hiện tại y học phát triển đã tiến bộ rất nhiều. Trước khi hậu học tôi đến Đài Loan đã xem một bộ phim tài liệu về y học. Hiện nay y học có thể sử dụng được hình ảnh ba chiều để chụp tình trạng cuộc sống của thai nhi trong bụng mẹ, chụp được rất rõ ràng. Thật sự nhìn thấy được thai nhi ở trong bụng mẹ không tài nào cử động được, bên ngoài có vài âm thanh

tiếng động thì thai nhi sẽ phản ứng lại và sẽ chịu sự đau đớn. Cho nên trên Kinh Phật dạy chúng ta: “*Người mẹ uống một ly nước nóng thật là giống như đi vào địa ngục Núi Lửa vậy, uống một ly nước lạnh thì giống như địa ngục Hàn Băng*”, thật là khổ đến như vậy. Đến lúc sinh ra lại càng khổ hơn. Lúc sinh ra Đức Phật thí dụ như đi vào địa ngục Núi Kẹp, sinh ra bị kẹp chặt rất khổ. Sau khi sinh ra, bởi vì làn da của trẻ sơ sinh ở trong bụng mẹ rất mỏng manh, cho nên vừa sinh ra tiếp xúc với không khí thì đau đớn giống như bị kim đâm vậy.

Bản thân của chúng ta đều đã có kinh nghiệm, nếu như trong lúc bản thân chúng ta bị một vết thương lớn, khi tiếp xúc với không khí bạn sẽ cảm thấy như bị kim đâm. Trẻ sơ sinh cũng giống như vậy, toàn thân trẻ sơ sinh thật giống như bị kim đâm. Cho nên bạn xem trẻ sơ sinh vừa được sinh ra là khóc lớn oa oa ... Tại sao khóc vậy? Là bởi nó đau! Mọi người có thấy qua một em bé vừa được sinh ra mà mỉm cười như thế này chưa? Bởi vì có quá nhiều sự đau khổ như vậy, cho nên ký ức về kiếp trước đều bị phai mờ. Bạn xem, chúng ta đi vào bên trong bệnh viện nhìn thấy những người bị bệnh nặng, bị bệnh mãn tính, trí nhớ của những người đó đều giảm đi. Trẻ sơ sinh cũng giống vậy. Bởi vì nó chịu đựng đau khổ suốt mười tháng trong thai, chịu đau khổ của địa ngục Núi Kẹp, sinh ra rồi vẫn phải chịu khổ, cho nên những ký ức của nó thật sự đã bị mài mòn mất.

Mượn xác hoàn hồn bởi vì anh ta không có chịu sự đau khổ của thai ngục, không có nhập thai, hồn của anh ta nhập trực tiếp vào thân của đứa bé ba tuổi, cho nên anh ta có thể có được trí nhớ rõ ràng sáng suốt.

Những trường hợp liên quan đến luân hồi chuyển kiếp rất là nhiều. Trong hơn 3.000 trường hợp của Giáo sư Stevenson, ông có thể tổng kết được một số quy luật của luân hồi. Trong đó, ông chỉ ra rằng, con người đang trong luân hồi, nếu như kiếp trước bị dao đâm chết hoặc giả là bị đạn bắn chết, vết thương ở chỗ bị thương đó thường thường ở kiếp sau trên thân thể sẽ lưu lại một cái bớt, vừa sinh ra thì đã có cái bớt. Đối với lý luận này, ông kết hợp quan điểm của sinh vật học với phát hiện của luân hồi học, viết ra tác phẩm: “Where Reincarnation and Biology Intersect”, dịch là “Sự dung hợp của luân hồi học và sinh vật học”. Trong quyển sách này cũng có những trường hợp giống như vậy.

Chúng ta hãy xem ông ta lý luận như thế nào về cái gọi là “cái bớt”. Có một trường hợp nói rằng, ở Hoa Kỳ có một em bé gái tên là Winnie, sống ở trong một gia đình cùng ba mẹ và người chị gái. Vào năm 1961, Winnie mới sáu tuổi thì một lần không may bị tai nạn xe mà chết đi. Sau khi Winnie chết đi, cha mẹ và mọi người trong nhà đều bị bao trùm trong nỗi bi thương. Sáu tháng sau khi cô bé chết, chị gái của Winnie cũng là một cô gái, nằm mộng gặp được Winnie nói là muốn trở về nhà. Sau sự việc này đại

khái khoảng hai năm, mẹ của cô liền mang thai. Trong thời kỳ mang thai cũng nằm mộng thấy rõ ràng Winnie nói: “*Mẹ ơi, bây giờ con chuẩn bị trở về nhà đoàn tụ rồi*”.

Năm 1964, cha của cô ta đang ở ngoài cửa phòng hộ sinh, rất tỉnh táo, liền nghe được tiếng của chính con gái đã chết của ông. Winnie đến nói với ông (tiếng nói này cũng rất rõ ràng): “*Cha ơi, hiện giờ con đã trở về nhà rồi*”. Sau đó thì sinh ra một bé gái, liền đặt tên là Susan. Lúc Susan được hai tuổi, cô bé liền có thể kể lại chuyện tiền kiếp của bản thân mình. Cô bé nói tiền kiếp của cô là con gái út Winnie ở trong gia đình này, đã nói rất nhiều tình huống, sau này đều được Giáo sư Stevenson xác minh lại.

Thí dụ như cháu bé nói thích hai tấm hình kiếp trước của Winnie, lúc nào cũng cầm mãi tấm hình, chỉ vào người ở trong tấm hình nói rằng người ở trong tấm hình chính là con. Một tấm treo ở trên đầu giường, một tấm thì luôn mang theo ở bên mình. Vào lúc cháu bé được hai tuổi, người ta hỏi cô bé: “*Cháu bé ơi! Con mấy tuổi rồi?*”. Cháu bé trả lời: “*Cháu sáu tuổi*”. Rõ ràng là không đúng! Nhưng vào lúc Winnie gặp phải tai nạn xe chết đi chính là sáu tuổi, cho nên cháu gái vẫn nhớ được số tuổi của cháu ở kiếp trước. Cháu cũng thường hay nhắc bản thân cháu đi học như thế nào như thế nào, thường rất thích cái ghế xích đu ở phía sau trường học. Cháu bé mới hai tuổi vẫn chưa đi học, cho nên chuyện này không phù hợp với tình hình hiện tại của cháu. Nhưng vào lúc Winnie còn sống, thật sự là có đi học và rất thích cái ghế xích đu ở phía sau trường học.

Ở bên trái của Susan có một cái bớt. Tình trạng và vị trí của vết bớt này cùng với vị trí vết thương bị chiếc xe đụng trong đời trước của Winnie lúc cháu bé bị tai nạn xe vô cùng phù hợp. Giáo sư Stevenson sau này tìm ra được bệnh viện mà lúc Winnie chết, căn cứ vào báo cáo khám nghiệm tử thi lúc trước của bệnh viện mà tiến hành xác minh. Cho nên trên thân có vết thương ở nơi đó, tình trạng và vị trí cùng với vị trí vết thương khi xưa là hoàn toàn như nhau.

Ở đây vẫn có một tấm hình một trường hợp khác, cũng là nói đến một em bé trai người Ấn Độ. Lúc cháu có thể nói chuyện được thì cháu kể bản thân mình kiếp trước là một người con trai ở Ấn Độ, tên là Maha. Người con trai này ở kiếp trước bị người ta mưu sát, dùng súng lục bắn chết ở cự ly gần. Chỗ viên đạn đi xuyên qua chính là ở phía trước ngực, vị trí ở trước ngực. Giáo sư Stevenson không những đi xác minh những tình huống ở kiếp trước mà cháu bé này đã kể lại, tìm được gia đình kiếp trước của cháu, còn tìm ra được bệnh viện ngày xưa mà cháu đã nói. Sau khi anh con trai bị bắn chết, được đưa đến cấp cứu ở bệnh viện, lúc đó cũng chết trong bệnh viện, thế là tìm được bản khám nghiệm tử thi và bản báo cáo tử vong. Bản vẽ ở bên phải chính là báo cáo khám nghiệm tử thi của anh thanh niên đã chết ở kiếp trước trong bệnh viện đó. Bạn xem, vị trí trước ngực của cháu bé chính là nơi viên đạn đi xuyên qua, đời này là ở bên trái đứa bé trai này. Nếu như các vị quan sát kỹ lưỡng, có thể nhìn thấy trước ngực của

cháu bé thực sự là có một cái bớt, hình dạng và vị trí của cái bớt thật sự cùng với vị trí viên đạn xuyên qua ở kiếp trước rất giống nhau.

Các trường hợp như vậy, Giáo sư Stevenson đã cung cấp cho chúng ta hơn 200 câu chuyện, mỗi trường hợp đều tìm ra được kiếp trước của họ. Bản báo cáo khám nghiệm tử thi ở tại bệnh viện nơi họ đã chết, cùng tiến hành đối chiếu cái bớt trên thân của họ ở đời này, cho nên ông đem hơn 200 trường hợp này để chứng minh cho chúng ta: **Cái bớt ở trên người so với kiếp trước là có liên quan.**

Lý luận này chúng ta nghĩ thấy cũng hợp lý. Vì sao vậy? Vì nếu như con người bị giết chết (bị súng đạn bắn chết hoặc giả là bị xe đụng chết), trong lúc chết thân tâm nhất định đau đớn vô cùng. Nỗi đau đớn vô cùng này lưu lại cho linh hồn chúng ta một ấn tượng sâu sắc tận đáy lòng. Cái ấn tượng này thậm chí có thể mang theo đến đời sau, thậm chí còn có thể biểu hiện ra trên thân thể của chúng ta, trở thành cái bớt.

Chúng ta nhìn xem con người chết rất là đau khổ, có rất nhiều người nói: *“Áy da, hiện tại vô cùng vô cùng khổ, tôi chẳng muốn làm người nữa rồi, chỉ muốn tự sát”*. Đâu ngờ lúc chết đi kỳ thực so với lúc anh ta còn sống khổ hơn rất nhiều. Không phải chết đi là hết. Một khi chết đi vẫn chưa xong, chết đột ngột càng đau đớn. Cho nên sự đau khổ này gây ấn tượng sâu sắc cho họ, vì vậy ở tận trong đáy lòng của linh hồn vẫn có thể mang đến đời sau, vẫn có thể biểu hiện ra ở trên cơ thể là biến thành một cái bớt. Cho nên cổ nhân dạy chúng ta: *“Phải tích đức mới có thể chết an lành”*.

Chết lành là một trong năm phúc. Bạn xem, hiện nay chúng ta đón năm mới thì trên cửa có dán cái liễn, gọi là *“ngũ phúc lâm môn”*. Cái gì là ngũ phúc? Phú quý, Trường thọ, Khang ninh, Hảo đức, Thiện chung. Chết an lành mới thật sự là phúc. Sự giàu sang của bạn không thể mang theo, nhưng chết an lành thật sự có thể ở đời sau là tốt đẹp.

Tiếp theo xin chia sẻ cho mọi người một câu chuyện nữa của Giáo sư Stevenson. **Từ câu chuyện này chúng ta cũng phải tỉ mỉ mà thể hội, trong sự luân hồi rất cuộc là sức mạnh nào quyết định sự luân hồi của chúng ta?** Câu chuyện này kể một người đàn ông Alaska của Hoa Kỳ tên là Charles Porter. Ông là con cháu của người gốc bản địa Ấn Độ. Ông Porter này có thể vừa ghi chép vừa có thể kể lại tiền kiếp của mình. Ông ta kể kiếp trước của mình là một người thuộc bộ tộc da đỏ. Vào lúc đó, người da đỏ thường có những cuộc chiến tranh sắc tộc của các bộ lạc, tức là một bộ lạc này đánh với một bộ lạc khác. Người đàn ông này đời trước bị người ta giết chết trong một cuộc chiến tranh của bộ lạc người da đỏ. Ông ta mỗi lần kể đến cảnh cái chết của chính mình luôn luôn lấy tay chỉ vào sườn bên phải của mình nói rằng: *“Kiếp trước bị người ở chiến trường dùng một cây giáo đâm xuyên qua chỗ này chết luôn”*. Trong khi kể đến đoạn này, ông ta đều chỉ vào vị trí bị thương của mình. Ở vị trí đó thật sự là có một cái bớt. Hơn nữa người đàn ông này có thể nhớ được người đã giết ông trong kiếp

trước. Ông ta nói người đã giết ông trong kiếp trước hiện bây giờ chính là người cậu của ông. Người kiếp trước đã giết ông vẫn còn sống, đương nhiên là già lắm rồi nhưng ông ta vẫn biết.

Cho nên chúng ta hãy nghĩ xem, ông Porter này làm sao mà biết đầu thai đến nhà ông kia? Thì ra đây thật sự là một mối hận thù, cái lực báo thù này đã lôi kéo anh ta, để cho linh hồn của ông chuyển kiếp đầu thai vào nhà của ông kia, trở thành người nhà của ông kia, cho nên ông vẫn nhớ mà kể. Người cậu của ông chính là người mà năm xưa đã giết hại ông. Thật sự chúng ta thấy được oan oan tương báo không bao giờ dứt. Sau khi oán hận đã kết, cái lực oán hận này của ông lại có thể dẫn dắt linh hồn của ông đi vào trong gia đình này. Đương nhiên ông đến đó là để báo oán.

Trong đạo Phật có một bộ Kinh rất nổi tiếng là “Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm Kinh”. Trong “Kinh Lăng Nghiêm” có dạy cho chúng ta một câu. Bạn xem, Phật chân thật có trí huệ, một câu nói thật là đơn giản đã đem hết thấy sự thật của sự luân hồi chỉ ra cho chúng ta. Đức Phật dạy: *“Nhữ phụ ngã mệnh, ngã hoàn nhữ trái, dĩ thị nhân duyên, Kinh bách thiên kiếp, thường tại sanh tử”*. Chính là nói bạn mắc nợ mạng của tôi thì phải trả, tôi đã mắc nợ bạn tiền tương lai bạn cũng phải đến đòi nợ, đòi đòi kiếp kiếp đều là như vậy. Nợ mạng thì trả mạng, nợ tiền thì trả tiền. Oan gia trái chủ thì báo với nhau giống như vậy, đến luân hồi cùng bồi thường nghiệp báo với nhau.

Trong “Kinh Lăng Nghiêm” còn dạy một câu, trước khi nói đến câu đó tôi xin kể cho mọi người một câu chuyện. Câu chuyện này cũng là của Giáo sư Stevenson. Ông kể về một cô gái người Miến Điện (Myanmar) tên là Đình Đình Minh. Cô ta sinh năm 1960. Cô Đình Đình Minh này sau khi được sinh ra, đại khái vào lúc hai tuổi có thể nói ra tiền kiếp của chính mình; tên của cha cô là Lapi, mẹ của cô là Tang (đây là tên của Miến Điện). Cha của cô có một người vợ cả tên là Huệ. Người vợ cả cùng với chồng của cô sống rất đầm ấm. Hai người đó có thể nói là yêu nhau rất đậm đà tha thiết, nhưng mà họ chẳng có con cái. Người vợ cả sau này chết đi. Người vợ cả có người em gái. Có một lần người em gái của cô nằm mơ thấy người chị gái (tức là người vợ cả của chồng cô) đến nói với cô: *“Chị muốn ở bên cạnh em, bởi vì chỉ có ở bên cạnh em mới có thể cùng với chồng của chị mãi mãi ở bên nhau”*. Người em gái nằm thấy giấc mộng này cảm thấy rất kỳ lạ. Nhưng thật sự một năm sau, cô em gái này liền được gả cho chồng của người chị.

Sau khi hai người cưới nhau chưa được bao lâu thì người em gái mang thai. Sau khi mang thai lại nằm mộng thấy chị gái của cô (người chị đã chết) đến báo với cô ta rằng: *“Như vậy là tốt rồi, chị có thể ở bên mọi người rồi”*. Người em gái trong giấc mộng vẫn nói chuyện với chị của mình: *“Hiện bây giờ chị không phải là người ở trên cuộc đời này với chúng em rồi sao? Em bây giờ đã gả cho chồng của chị rồi, chồng của chị cùng với em hình như là không thích hợp lắm”*. Người chị nói: *“Không có gì*

đâu, mối quan hệ của chúng ta hiện bây giờ đã không còn giống như trước đây nữa”. Sau khi nằm mơ xong, người em gái sau này sinh được một bé gái chính là Đình Đình Minh. Trong khoảng thời gian Đình Đình Minh biết nói chuyện đã kể tiền kiếp của cô chính là người vợ cả trong nhà đó, cũng chính là người vợ trước của cha cô. Mối quan hệ này mọi người đều rõ.

Ở đây đã kể rất là nhiều câu chuyện, về sau tất cả đều được Giáo sư Stevenson xác minh. Qua khảo sát, sự thật cho thấy rằng Đình Đình Minh xác thực là người vợ trước của cha cô. Trong đó có một chi tiết, chính là mỗi lần Đình Đình Minh nhìn thấy lúc người cha và người mẹ của cô ngồi ở bên cạnh nhau đều là biểu hiện ra lòng ghen tị của một người con gái, liền cố tình ngồi ngay chính giữa cha và mẹ cô, cố tình làm cho ba và mẹ của cô ngồi cách xa nhau. Điều này một đứa trẻ bình thường đương nhiên rất hiếm gặp.

Cho nên gặp được quan hệ luân hồi như thế này, thật sự cái nhân duyên như thế vô cùng bất khả tư nghi. Trong “Kinh Lăng Nghiêm”, câu dưới đây cũng nói với chúng ta rằng: *“Nhữ ái ngã tâm ngã lân nhữ sắc, dĩ thử nhân duyên Kinh bách thiên kiếp thường tại triền phược”*. Chính là nói giữa người nam và người nữ, anh yêu em, em yêu anh đều là một loại ham muốn như vậy, làm cho hai người đời đời kiếp kiếp ràng buộc ở bên nhau. Nhưng không phải nói mỗi một đời đều có thể kết thành chồng vợ. Bạn xem, giống như thí dụ này, tuy là cô ta có cái lòng ham thích như vậy nhưng đi đến gia đình này lại biến thành mối quan hệ cha con. Như vậy vẫn còn tốt, có phước báu trở lại làm người. Có trường hợp không được làm người mà phải làm súc sanh. Bạn xem, ngày nay động vật được yêu thích nhiều như vậy, người ta nuôi thú cưng thật sự là yêu nó quá mức, quá khứ có lẽ cũng không biết do nhân duyên gì?

Từ đầu đến giờ đã nói đến những nhà khoa học ở Phương Tây đối với việc nghiên cứu về luân hồi chuyển thế. Tiếp theo xin tiếp tục được giới thiệu với mọi người về phương diện nghiên cứu thứ ba.

THỨ BA, THÔI MIÊN GIÚP CON NGƯỜI NHỚ LẠI TIỀN KIẾP.

Phương pháp thôi miên giúp con người nhớ lại tiền kiếp. Phương pháp thôi miên tiếng Anh gọi là Hypnosis, phiên dịch thành tiếng Hoa là thôi miên. Hậu học tôi cho rằng, phiên dịch thành từ “thôi miên” thực sự hoàn toàn chưa chuẩn xác lắm. Vì sao vậy? Bởi vì thôi miên không phải là ngủ, đó là bác sĩ đến hướng dẫn giúp cho tâm lý của bệnh nhân đi vào một trạng thái rất an ổn, rất bình tĩnh, tương tự như trạng thái đi vào Thiền Định mà Phật giáo đã nói. Vì vậy, sóng điện của não trong lúc thôi miên cùng với sóng điện của não trong lúc ngủ là hoàn toàn không như nhau. Trạng thái trong lúc thôi miên vẫn còn nguyên ý thức tỉnh táo, vẫn có thể nghe được lời của bác sĩ hướng dẫn nói chuyện. Trong lúc bác sĩ hỏi thăm vẫn có thể trả lời các cảnh tượng mà bản thân đã thấy được trong lúc thôi miên, cho nên không phải là đang ngủ.

Số người được dùng phương pháp thôi miên này để nghiên cứu luân hồi tương đối khả quan. Một số học giả nổi tiếng bao gồm: Chủ tịch của Hiệp hội nghiên cứu tinh thần Hoa Kỳ, Giáo sư nổi tiếng của trường Đại học Brown, Tiến sĩ Ducasse, Tiến sĩ Wambach, Tiến sĩ Fiore, Tiến sĩ Roolger, Tiến sĩ Weiss v.v...

Trên đây đã giới thiệu với các bạn một số vị, tiếp theo chúng tôi xin được kể một số câu chuyện tương đối đặc sắc của các vị đó. Một số phương pháp thôi miên đầu tiên là các bác sĩ tâm lý dùng phương pháp này làm giảm bớt chứng trầm cảm của một số bệnh nhân tâm lý, có thể giúp đỡ họ nhớ lại những chuyện của bản thân đã xảy ra trước đây rất lâu. Thông thường họ cho rằng, những em bé đã chịu một số chấn thương về tâm lý làm cho họ bị bệnh trầm cảm, dùng phương pháp thôi miên giúp đỡ bản thân họ nhớ lại những chuyện đã xảy ra trong quá khứ, có thể thông qua cách hướng dẫn an ủi của các bác sĩ để tiêu trừ các chứng bệnh về tâm lý. Các bác sĩ tâm lý này lại dùng phương pháp thôi miên giúp đỡ họ nhớ lại những chuyện của các đời trước trong quá khứ. Những bệnh nhân này ở trong trạng thái thôi miên nhớ lại quá khứ đều có thể kể lại rất rõ ràng. Dem những câu chuyện trong quá khứ, cuộc sống trong quá khứ miêu tả lại rất chân thật, rất tỉ mỉ, hợp tình hợp lý, và còn phù hợp với sự thật của lịch sử. Phương pháp này luôn luôn là cách trị liệu có hiệu quả rất nhanh, rất kỳ lạ, giúp đỡ bệnh nhân có thể giải trừ được chứng bệnh về tâm lý, chứng trầm cảm của họ. Phương pháp này trong giới tâm lý y học được sử dụng rộng rãi và cũng rất phổ biến.

Trước tiên, xin giới thiệu với mọi người một câu chuyện của Tiến sĩ Rick Brown. Ông là Phó chủ tịch Học Hội Trị Liệu Tâm Lý Hồi Quy Quốc Tế, bác sĩ tinh thần tâm lý rất nổi tiếng. Câu chuyện của ông được xuất bản vào năm 1991, gọi là “Nghiên Cứu Điều Trị Hồi Quy”. Cái gọi là liệu pháp hồi quy chính là giúp đỡ bệnh nhân nhớ lại kiếp trước, trở về với kiếp trước để tiến hành trị liệu.

Câu chuyện này là của bệnh nhân tâm lý của một vị bác sĩ. Anh ta là một nhân viên bán hàng, tên Kelly. Anh nhân viên bán hàng này sinh vào ngày 19 tháng 01 năm 1953. Sau khi sinh ra, anh ta có nỗi ám ảnh là bệnh sợ nước, rất sợ nước. Anh ta sợ nước đến nỗi không dám đi bơi, không dám ngồi thuyền, thậm chí trong lúc đi tắm anh ta cũng chẳng dám bước vào bồn tắm vì sợ bị chết đuối. Bị bệnh tâm lý này nên bệnh nhân phải tìm đến bác sĩ - Tiến sĩ Rick Brown để ông dùng thôi miên trị bệnh.

Vị bác sĩ tiến hành hướng dẫn thôi miên cho bệnh nhân. Trong trạng thái đang thôi miên, người đàn ông này thật sự có thể nhớ lại, bản thân trong khi đại chiến thế giới lần thứ hai là một thủy thủ đoàn ở trên một chiếc tàu ngầm. Ở trong trạng thái đang thôi miên, ông ta mô tả chiếc tàu ngầm này là của Hoa Kỳ ở trong thời kỳ đại chiến thế giới lần thứ hai, có tên gọi là chiếc tàu ngầm Cá Mập. Vào ngày 11 tháng 02 năm 1942, trên một vùng biển gần Manila của Philippines, chiếc tàu ngầm này bị tàu hạm đội của Nhật Bản đánh chìm. Lúc đó toàn thể sĩ quan và binh lính Hoa Kỳ ở trên tàu đều gặp nạn.

Người nhân viên bán hàng này kiếp trước tên là Jim, cũng là một trong những thuyền viên gặp nạn. Bác sĩ liền hướng dẫn cho anh ta, để anh ta nhớ lại tình hình của ngày anh ta gặp nạn trong kiếp đó.

Sau đó, bệnh nhân trong trạng thái thôi miên nói rằng, vào ngày hôm đó, tàu ngầm hiệu Cá Mập đang lặn ở dưới đáy biển trong vùng biển của Manila. Hôm đó Jim không có ca trực, cho nên khi đang nghỉ ngơi trong một căn phòng đột nhiên bên trong cabin của chiếc tàu ngầm vang lên tiếng chuông báo động, phát hiện ở phía trước có một đội tàu chiến hạm của Nhật Bản. Trong thế chiến thứ hai, Hoa Kỳ và Nhật Bản là hai nước đối nghịch. Vào lúc đó, tàu hạm đội của Nhật Bản cũng phát hiện ra được chiếc tàu ngầm của Hoa Kỳ và bắn ngư lôi để tấn công. Kết quả, quả ngư lôi thứ nhất bắn trúng phần đuôi của chiếc tàu ngầm. Lúc đó Jim đang ở trong cabin tàu, liền cảm thấy bị lắc rất mạnh. Tiếp theo, toàn bộ đèn của cabin tàu đều đã bị tắt hết, sau đó nó mới từ từ sáng trở lại. Vào lúc đó, anh ta liền nghe được tiếng gào thét, tiếng còi báo động thật là hỗn độn bên trong của chiếc tàu ngầm. Rất nhanh sau đó, một quả ngư lôi thứ hai lại bắn trúng vào chiếc tàu ngầm. Nhưng lần này là bắn trúng vào chỗ hiểm, bên trong cabin của chiếc tàu ngầm bị phá một lỗ thật to. Bởi vì chiếc tàu ngầm đang lặn ở dưới đáy biển, cho nên nước biển ồ ạt tràn vào. Lúc đó Jim đang ở trong cabin tàu, liền cảm thấy nước biển lạnh cóng nhanh chóng dâng lên cao. Không đợi cho mọi người lấy được phao cứu hộ, toàn bộ cabin tàu bị tràn ngập nước biển, cho nên toàn bộ hải quân Hoa Kỳ bao gồm sĩ quan và binh lính đều gặp nạn.

Trong lúc người nam nhân viên bán hàng này vẫn nằm trên giường bệnh trong trạng thái thôi miên, đang mô tả tình hình mà anh đã gặp được trong kiếp trước, trong lúc chết thực sự hai cái tay của anh hình như đang vùng vẫy, có sự biểu hiện rất lo lắng, rất sợ hãi, biểu hiện cảm giác tuyệt vọng, vào lúc đó bác sĩ tâm lý liền vội vã an ủi anh ta: *“Câu chuyện này đã qua lâu rồi, bây giờ bạn nên thư giãn, không nên căng thẳng”*. Dần dần bệnh nhân này có sự biểu hiện từ từ thư giãn trở lại, hô hấp mới nhẹ nhàng trở lại. Sau quá trình trị liệu này, nỗi sợ hãi khi gặp nước của anh ta mới tan đi, cho nên thật sự có hiệu quả khi giúp anh ta dẹp tan đi nỗi sợ khi gặp nước.

Chúng ta biết vì sao anh ta có thể dẹp tan được cảm giác sợ nước? Thật ra cảm giác sợ này nó đến bằng cách nào vậy? Là do tâm lý đối với sự đau khổ đã trải qua trong quá khứ, một kiểu chấp trước quá sâu dày. Vì lẽ đó làm cho sâu thẳm trong lòng của anh ta còn nỗi sợ hãi này. Nếu như những điều trong quá khứ đã sáng tỏ, sự việc đã xảy ra trong quá khứ như mộng huyễn bào ảnh, vào lúc này tâm lý không còn chấp trước vào nó nữa. Cho nên người bệnh thông qua cách hướng dẫn của bác sĩ, tâm lý đã giác ngộ ra quá khứ thật sự là mộng huyễn bào ảnh, tự nhiên tâm lý mới hồi phục lại bình thường.

Cho nên, điều quan trọng là phải giác ngộ. Trong “Kinh Kim Cang”, Phật giảng cho chúng ta: *“Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ung tác như thị quán”*. Là nói bạn xem thí dụ của người bệnh này, sự việc trong quá khứ thật sự là như mộng huyễn bào ảnh, không còn tồn tại. *“Như sương”*, hạt sương trong khoảnh khắc liền biến mất. *“Như tia chớp”*, tia chớp vừa lóe lên liền biến mất. Cho nên Phật nói với chúng ta cứ như vậy mà quán sát, bạn liền không còn chấp trước. Bạn không có chấp trước thì sẽ không có đau khổ. Đau khổ là do chấp trước của bạn sanh ra. Không những sự việc trong quá khứ là mộng huyễn bào ảnh, thời điểm hiện tại của chúng ta cũng là mộng huyễn bào ảnh, tương lai cũng là mộng huyễn bào ảnh, cũng là *“như lộ diệc như điện”*.

Cho nên, Phật nói cho chúng ta thật tướng của vũ trụ nhân sanh là cái gì? Chân tướng của nhân sanh vũ trụ chính là *“Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”*. Quá khứ hiện tại vị lai, thập phương tam thế, hư không pháp giới, chúng ta nói cái vũ trụ này, đó chính là một niệm tâm tánh của chúng ta đã biến hiện. Đã là một niệm tâm tánh biến hiện ra (một niệm tâm tánh nó cũng là nhìn không thấy, sờ không được), nó vốn là không có. Cho nên từ chính trong một niệm không này cảnh giới sở hiện càng lại là không, càng lại là mộng huyễn bào ảnh.

Tại vì sao chúng ta lại nhìn thấy cái vũ trụ này tồn tại thật sự vậy? Rõ ràng nhìn thấy trước mặt có nhiều người như vậy, nhiều vật thể bày ra ở trước mặt, làm sao là mộng huyễn bào ảnh được chứ? Thực sự đây là ảo giác của chúng ta. Sự thật của chân tướng là gì? Là một niệm sở hiện về vũ trụ của chúng ta. Thời gian nó lưu lại vô cùng ngắn ngủi, gọi là trong một niệm. Cho nên trong Kinh Phật nói cho chúng ta một thí dụ, một khảy móng tay 60 sát na, một sát na có 900 lần sanh diệt, chính là nói tốc độ sanh ra rồi mất đi trong suy nghĩ của chúng ta trong khoảng khảy móng tay sanh diệt nhiều đến như vậy. Cho nên trong ý niệm sanh diệt nhiều đến như vậy chúng ta chẳng có cách nào để nhận ra được bản chất vũ trụ này nó vốn dĩ là vừa sanh vừa diệt.

Thí dụ mọi người chúng ta đang ngồi trong một căn phòng tối, trong căn phòng tối này chẳng nhìn thấy được vật gì, nhưng vào lúc vừa mở đèn lên, ánh sáng tỏa ra cả căn phòng, liền nhìn được rất rõ ràng cách sắp đặt đồ nội thất, cách trang trí. Đây chính là thí dụ mười pháp giới y chánh trang nghiêm nhìn thấy rất là rõ ràng, vừa mở đèn là liền nhìn thấy ngay, được gọi là nhất thời đốn hiện. Sau đó ngay lập tức bạn tắt đèn, kết quả là một mảng tối đen, chẳng nhìn thấy gì. Cái này gọi là nhất thời đốn diệt. Vừa mở xong liền tắt, động tác này được ví như là ý niệm của chúng ta. Ý niệm của chúng ta trong lúc khởi lên thì cả cái vũ trụ này liền hiện ra, nhất thời đốn hiện. Khi ý niệm của chúng ta vừa diệt thì cả cái vũ trụ đốn diệt. Cho nên Đại Sư Vĩnh Gia nói: *“Rõ ràng trong mộng có sáu cõi, giác rồi thì không cả đại thiên”*. Mộng chính là chỉ khi bạn vừa mở đèn lên đã thật sự nhìn thấy rõ ràng có sáu cõi, tam thiên đại thiên thế giới, nhưng mà ý niệm vừa diệt thì cũng chẳng còn gì: *“Giác rồi thì không cả đại thiên”*, toàn bộ đại thiên

thế giới đều mất đi. Vấn đề ở chỗ khi chúng ta vừa mở đèn rồi tắt đèn, cái động tác này rất nhanh. Một khảy móng tay 60 sát na, một sát na 900 lần mở tắt, cho nên căn bản là chúng ta không có cách nào nhận ra được cái vũ trụ này luôn ở trong trạng thái sinh diệt như vậy.

Cho nên hình tướng mà chúng ta đã nhìn thấy được gọi là bất sanh bất diệt, kỳ thật cái bất sanh bất diệt này là do nguyên nhân gì? Nguyên nhân là do tốc độ sanh diệt của nó quá nhanh, không có cách nào để nhận ra, cho nên Phật nói với chúng ta là “*Bất sanh bất diệt*”. Chân tướng là cái gì vậy? Chân tướng của vũ trụ nhân sanh kỳ thật là ngay đó sanh ra, ngay đó diệt tận. Cho nên Phật nói với chúng ta: “*Mộng huyền bào ảnh*” là vì bạn không giữ lại được. Một niệm sở hiện của nó cảnh giới liền hiện ra, thời gian dừng lại của nó rất ngắn, một niệm mà thôi. Cho nên thời gian bạn vừa muốn giữ nó lại thì nó đã thay đổi rồi, thì nó ở cảnh giới sở hiện của niệm thứ hai.

Cho nên Phật mới nói với chúng ta, **vũ trụ này thật sự chính là “Vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”**. Hiểu rõ chân tướng này thật sự là bạn không còn chấp trước nữa. Còn chấp trước cái gì nữa chứ? Bạn vừa chấp trước thì cái vũ trụ này đã thay đổi rồi, đều không phải là vũ trụ lúc đầu, đều không phải là cái ban đầu của bạn nữa, đều không phải là gia đình tài sản vợ con lúc ban đầu của bạn, những cái này đã thay đổi hình dáng rồi, đều là đã ở trong cảnh giới của niệm thứ hai. Lúc này thật sự chẳng có cái gì có thể chấp trước được. Trong lúc chẳng có gì để chấp trước là tâm bạn đã buông xả rồi. **Nhìn thấu chính là buông xả**. Nhận thức được chân tướng của nhân sinh vũ trụ thì gọi là nhìn thấu. **Sau khi nhìn thấu thì nhất định buông xả, những phiền não của bạn đều không còn**.

Cho nên bác sĩ tâm lý vì những bệnh nhân tâm thần này, nguyên lý trị liệu chính là điều này, đương nhiên là ông ấy không sâu sắc giống như Phật nói. Trên thực tế, đạo lý chính là làm cho bạn giác ngộ hiểu rõ được những việc trong quá khứ là đã qua rồi, “*mộng huyền bào ảnh*”, không có gì để chấp trước, tuyệt đối không thể đem cái đau khổ đã qua trong quá khứ để dày vò hiện tại của bạn. Cho nên trong lúc anh ta đang còn trong trạng thái thôi miên thì đã hiểu rõ điều này, thật sự chứng bệnh tâm thần của anh ta liền trở lại bình thường.

Tiếp theo, xin chia sẻ với mọi người thêm một câu chuyện của Tiến sĩ Brian L.Weiss. Vị Tiến sĩ Brian L.Weiss này là Chủ tịch Trung tâm Y tế Mount Sinai Miami Hoa Kỳ, cũng là bác sĩ tâm linh tâm lý học rất nổi tiếng. Vào năm 1970, Tiến sĩ Weiss tốt nghiệp tại Đại học y Học viện Yale của Hoa Kỳ, đạt được học vị Tiến sĩ y học. Ông đã từng làm giảng viên ở Trường Đại học Pittsburgh cũng như Đại học Miami, làm công việc trị liệu lâm sàng tâm lý khoảng 30 năm, cho nên có kinh nghiệm thực hành và nghiên cứu vô cùng phong phú. Tác phẩm của ông có rất nhiều chủ đề hay, hiện giờ cũng là nhà tâm linh tâm lý học đặc biệt có uy tín về lĩnh vực luân hồi học. Tác phẩm

tiêu biểu của ông là “Many Lives - Many Masters”. Chúng ta biết ở Đài Loan có bản dịch Trung văn tên là “Tiền Kiếp Và Hiện Tại”, mọi người có lẽ đã đọc qua. Quyển sách này sử dụng ngôn ngữ dễ hiểu để kể lại bằng cách nào để ông tiến hành trị liệu cho một bệnh nhân tâm thần, giúp bệnh nhân có thể nhớ lại tình huống luân hồi của bản thân đã qua nhiều kiếp. Còn có “Through Time into Healing” - “Phương pháp trị liệu luân hồi của cuộc sống vượt qua không gian và thời gian”, “Mirrors of Time: Using Regression for Physical, Emotional and Spiritual Healing” - “Phương pháp trị liệu trở về tiền kiếp để trị bệnh cho thân và tâm”, đều liên quan với các tác phẩm nói về lĩnh vực luân hồi.

Ở đây Hậu học xin được giới thiệu với mọi người quyển sách đầu tiên của ông: “Tiền Kiếp Và Hiện Tại”. Câu chuyện trong quyển sách này nói đến một nữ bệnh nhân của bác sĩ Weiss, tên của cô này là Catherine. Trong lúc bác sĩ thôi miên cô có thể giúp cô nhớ về tiền kiếp của cô. Người nữ bệnh nhân này vào năm 1980 tìm đến bác sĩ Weiss để trị bệnh. Lúc đó cô 27 tuổi, là một kỹ thuật viên ở phòng thí nghiệm trung tâm trị liệu của của bác sĩ Weiss. Cô ta có một người bạn trai tên là Stout, luôn ở bên cạnh cô nhưng mà chẳng hòa hợp với nhau. Cô bệnh nhân Catherine này mắc phải một căn bệnh trầm cảm, cả ngày luôn bị căng thẳng thần kinh, luôn sợ hãi, giống như là gặp ác mộng, thậm chí cô còn có hiện tượng mộng du. Cô rất sợ bóng tối và cũng sợ bị nhốt ở trong nhà, sợ bị nhốt trong một không gian cho nên cô không dám đi máy bay, bởi vì cô có cảm giác khi ngồi trong cabin máy bay cảm thấy ngột ngạt, rất khó chịu. Cô cũng rất sợ nước, bởi vì cô mắc nghẹn cho nên khi uống thuốc với một chút nước cô cũng không dám. Cả ngày cô luôn lo lắng mình sắp chết rồi. Tính tổng hợp của căn bệnh trầm cảm này hiện nay trong xã hội có rất nhiều, ở Đài Loan cũng nhiều. Người bị bệnh trầm cảm thật sự rất nhiều, hóa ra đều do tiền căn của nó. Bởi vì bị căn bệnh trầm cảm này nên cô ta mời bác sĩ Weiss trị bệnh cho cô.

Bác sĩ Weiss khi vừa mới bắt đầu đã tốn thời gian 18 tháng, dùng đủ các phương pháp chữa bệnh truyền thống để trị bệnh nhưng không thể có được kết quả, cuối cùng quyết định sử dụng phương pháp thôi miên để trị bệnh cho cô bệnh nhân này. Vừa thôi miên thì giúp được bệnh nhân này nhớ lại sự luân hồi mười mấy kiếp của bản thân cô. Trong mỗi một lần luân hồi chuyển kiếp, cô ta đều có thể mô tả lại rất chi tiết, rất tường tận cảnh tượng mà cô đã thấy, đã cảm nhận được. Trong quãng đời của một kiếp, tên của nhân vật, địa điểm đều có thể nói ra rất tường tận, rất chân thật, hoàn toàn không có bịa đặt. Trong lúc thôi miên, cô bệnh nhân này đã nói bản thân cô ở trên quả địa cầu này đã làm được thân người là 86 lần. Trong 86 lần luân hồi này, thời gian khoảng bốn - năm ngàn năm, ở các khu vực trên toàn thế giới, bao gồm các nước: Ý, Pháp, Đức, Nga, Tây Ban Nha, Ai Cập, Ma Rốc (Morocco), Hoa Kỳ, Nhật Bản v.v... Cô còn nói cô cũng đã luân hồi ở các hành tinh khác.

Ở trên địa cầu này đã làm người 86 lần, như vậy vẫn còn tốt, nhưng cô ta làm người cũng rất là đau khổ. Cô đã nói gì? Cô ta nhớ chính bản thân đã từng làm nữ nô lệ ở thời đại Ai Cập. Ở thế kỷ thứ 18 cô là một nữ nô lệ trong vòng thuộc địa của thực dân Tây Ban Nha, là một người con gái cư trú trong hang động vào thời đại đồ đá cổ xưa. Vào thế kỷ thứ 19 thì cô làm nô lệ tại Virginia của Hoa Kỳ. Tính ra cũng có thể là quá tốt. Trong một đời gần đây nhất, lúc đại chiến thế giới lần thứ hai, cô là một nam phi công của phát xít Đức. Lúc đó cô làm đàn ông, nhưng người phi công đó lại bị một chiếc máy bay ném bom oanh tạc mà chết đi. Những câu chuyện của cô thật là tuyệt vời, tôi xin chọn lọc ra để giới thiệu khái quát với quý vị.

Thí dụ có một lần trong quá trình trị liệu bằng thôi miên, bác sĩ Weiss hướng dẫn cho cô đi vào trạng thái nhập định. Vào lúc này để cho cô mô tả cảnh tượng mà cô nhìn thấy được. Cô đã nói: *“Tôi nhìn thấy một tòa nhà màu trắng thật lớn, nhưng không có cửa, mái nhà thì nhọn”*. Cô đang giúp vận chuyển trầm tích. Cô ta nói: *“Tôi mặc một cái áo choàng hơi dài”*. Loại áo choàng này là ở vào thời đại của Ai Cập cổ. Rõ ràng cô ta đang xây dựng Kim Tự Tháp, vẫn là làm nữ nô lệ. Cô nói năm đó cô 25 tuổi, đó là năm 1863 trước Công Nguyên. Bạn xem, thời gian được nói chính xác đến như vậy. Năm 1863 trước Công Nguyên, lúc đó rất là sớm, so với thời đại của Thích Ca Mâu Ni Phật và Khổng Tử của chúng ta thì vẫn sớm hơn. Thời Ai Cập cổ đại, cô ta nói cô có một đứa con gái vẫn còn bé, tên là Klein Stowe. Cô ta nói đứa con gái này chính là cháu gái của tôi ở kiếp này. Cho nên cô bệnh nhân Catherine này cùng với cô cháu gái, hai người quan hệ rất thân mật giống như tình mẹ con vậy. Thì ra tiền kiếp của cô ta thật sự là hai mẹ con thời Ai Cập cổ đại.

Cô ta nói mẹ con của cô sống trong một ngôi làng, ở trong một thung lũng rất nóng, rất khô hạn. Đột nhiên có một hôm ở trong thung lũng đổ xuống một cơn lũ lớn, giống như đợt sóng thần, chỉ trong chốc lát đã nhấn chìm hết cả khu làng. Nhiều cây to bị quật ngã, rất nhiều người đã bị chết đuối. Cô nói, vào lúc đó cô đang ôm đứa con của cô, đứa con thì lại muốn thoát ra. Kết quả một cơn sóng lớn đập tới, liền cuốn đứa con mà cô đang ôm trong lòng trôi đi mất, bản thân cô cũng bị sặc nước đến không chịu nổi. Nói đến giây phút này, bác sĩ Weiss đang ở bên cạnh nhìn thấy cô thật sự giống như đang bị nước nhấn chìm (hai cánh tay đang vùng vẫy, hơi thở thật là dồn dập, rất là căng thẳng). Bác sĩ liền an ủi cô, nói rằng: *“Đã qua rồi, đã qua rồi, hãy mau thả lỏng”*. Vào lúc này hơi thở của cô ta từ từ mới trở lại bình thường.

Cái tâm của con người đích thực chỉ phối tinh thần và thể xác. Bạn xem tại sao mà cô ấy căng thẳng? Thật sự không ai đụng chạm vào cô, cô ấy đang nằm yên trên giường mà. Chính vì cái tâm của cô thấy được những cảnh tượng đó nên cô ta mới căng thẳng. Cho nên cái tâm thật sự chỉ phối tinh thần và thể xác của chúng ta, không chỉ là chỉ phối tinh thần cùng thể xác, mà còn là chủ thể của vật chất. Giống như Tiến sĩ Giang Bồn Thắng (Masaru Emoto) của Nhật Bản dùng nước để thí nghiệm chứng minh, tâm có thể

ảnh hưởng đến cấu trúc của tinh thể nước. Cho nên rõ ràng sự thật cái tâm chi phối tất cả vạn vật. Lúc này, bạn có thể hiểu làm như thế nào để tu sửa cái tâm của chính mình.

Hôm nay thời gian đã hết cho nên chúng tôi tạm thời nói đến đây. Ngày mai chúng ta tiếp tục thảo luận phần này. Những trường hợp tiếp theo càng lúc càng hấp dẫn. Còn có những trường hợp làm rung động lòng người, ngày mai sẽ chia sẻ với mọi người. Hôm nay tôi có nói lời nào sơ suất, nông cạn, xin chư vị Pháp sư, chư vị Đại đức nhiệt tình góp ý chỉ bảo. Xin cảm ơn!

CHỨNG MINH CỦA KHOA HỌC VỀ NHÂN QUẢ LUÂN HỒI

TẬP 3

Giám định: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Người giảng: Tiến Sĩ Chung Mao Sâm

Địa điểm: Phòng 103 Hội Trường Trung Tâm Thương Mại Quốc Tế Đài Bắc

Thời gian: Ngày 17 tháng 02 năm 2006

Cần dịch: Phước Tịnh Cư Sĩ, Vọng Tây Cư Sĩ

Kính thưa chư vị Pháp sư, chư vị Đại đức, chư vị đồng tu, xin chào mọi người!

Rất cảm ơn Tịnh Tông Học Hội Hoa Tạng đã sắp xếp cho chúng tôi trong lần hoạt động diễn giảng này, để chúng tôi có thể dùng quan điểm của khoa học thảo luận về luân hồi chuyển kiếp - thành quả nghiên cứu khoa học. Buổi tối hôm qua chúng ta đã cùng thảo luận với nhau về giới học thuật khoa học phương tây đối với chuyện luân hồi chuyển kiếp - thành quả của việc nghiên cứu khoa học này chúng tôi đã chia sẻ được phân nửa. Lĩnh vực thứ nhất, chứng minh con người thực sự có sự tồn tại của linh hồn. Lĩnh vực thứ hai, giới thiệu một số nhà tinh thần tâm lý học đã lập hồ sơ điều tra nghiên cứu đối với chuyện luân hồi chuyển kiếp của một số người có thể nhớ được đời sống kiếp trước. Ngày hôm qua chúng ta cũng đã bắt đầu giới thiệu lĩnh vực thứ ba, dùng phương pháp thôi miên để giúp đỡ con người có thể nhớ lại rõ ràng tình trạng của cuộc sống quá khứ.

Hôm qua, chúng ta đã nói đến vị Bác sĩ tinh thần tâm lý rất nổi tiếng, Tiến sĩ Brian L.Weiss. Trong tác phẩm điển hình của ông - “Tiền Kiếp Và Hiện Tại” đã giới thiệu cho chúng ta việc ông trị bệnh cho một nữ bệnh nhân là cô Catherine. Tình huống trị bệnh từ đầu đến cuối, chúng ta hãy xem cô bệnh nhân này, trong mỗi một lần thôi miên để trị bệnh đều được sự hướng dẫn của vị Bác sĩ đó, luôn có kết quả trong việc điều trị căn bệnh tâm thần của cô. Ví dụ như cô ấy có nỗi sợ khi gặp nước, cảm giác bị nghẹn khi uống nước, kết quả phát hiện đây là nguyên nhân của kiếp trước. Nguyên nhân kiếp trước của cô là vào thời Ai Cập cổ đại, cô bị một trận lũ lớn nhấn chết chìm. Từ trong những trường hợp này chúng ta có thể biết được cái tâm mới thật sự chi phối tinh thần cũng như thể xác của chính chúng ta. Tại sao lại có những hiện tượng tâm lý không bình thường như vậy? Chính do bởi cái tâm của chúng ta đối với những đau khổ đã trải qua trong quá khứ vẫn còn chấp trước, trong sâu thẳm của tâm hồn vẫn còn in đậm không thể nào quên, không thể ý thức được sự việc trong quá khứ như “*mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện*”, cho nên đem những chuyện đau khổ ở trong quá khứ để dày vò bản thân mình.

Giống như Tiến sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật từ thí nghiệm nước thật sự đã chứng minh tâm lý con người có thể ảnh hưởng kết cấu của nước, chứng minh tâm con người thật sự chi phối vật chất. Chúng ta hãy xem thí nghiệm của Tiến sĩ Giang Bồn Thắng như thế này. Ví dụ lấy hai chai nước chai thủy tinh chứa nước, dùng những từ ngữ rất xấu xa như thật kinh tởm, đáng ghét, ta muốn giết người để dán lên một chai. Sau đó đem bình nước này cho đóng băng và dùng kính hiển vi công suất lớn để quan sát thì phát hiện kết cấu của tinh thể nước trông thật xấu xí. Tắm hình bên trái đó thể hiện kết cấu của tinh thể nước. Còn bình nước kia thì được dán lên những từ ngữ đẹp đẽ, ví dụ như là yêu thương, cảm ơn thì kết tinh của nước này trông đẹp vô cùng. Dù cùng một loại nước giống nhau, nhưng dùng ý niệm khác nhau, ngôn ngữ khác nhau để dán lên cho nó, sau khi được đóng băng thì kết tinh của nước hiện ra có sự khác biệt rất nhiều. Cho nên thí nghiệm này đã chứng minh cho chúng ta, ý niệm của chúng ta, lời nói của chúng ta có thể làm thay đổi kết cấu của vật chất. Nếu dùng thiện tâm, thiện ý đối với nước thì nước kết tinh đẹp vô cùng. Nếu như dùng ác tâm, ác ý đối với nước thì kết tinh của nước rất xấu xí.

Chúng ta biết 70% thân thể của chúng ta là nước, quả địa cầu này 70% diện tích là đại dương, cho nên nếu bản thân của mỗi chúng ta có thể luôn giữ được thiện tâm thiện ý, giữ được cái tâm thương yêu, tâm luôn luôn biết ơn, điều đương nhiên thành phần nước trong cơ thể bạn kết tinh nhất định vô cùng tốt đẹp, thân thể của bạn cũng nhất định khỏe mạnh. Nếu như trong tâm bạn chỉ toàn điều oán hận bất bình thì đương nhiên kết tinh của nước trong cơ thể bạn cũng rất xấu xí và sức khỏe nhất định không tốt. Thân người là như vậy, địa cầu cũng là như vậy. Mỗi người luôn giữ thiện tâm thiện ý thì quả địa cầu này cũng có thể được tiêu trừ tai nạn, môi trường cũng trở nên tốt đẹp. Từ chỗ này chúng ta thấy được nguồn gốc bệnh về tâm lý là do cái tâm này. Nếu như cái tâm này có thể hiểu được, có thể thả lỏng, thì bệnh về tâm lý, trầm cảm về tinh thần cũng có thể hồi phục lại bình thường.

Chúng ta xem quá trình trị bệnh dưới đây cho bệnh nhân. Cô Catherine đã nhớ lại một tình huống trong tiền kiếp. Trong quá trình trị liệu, Bác sĩ cũng đã hướng dẫn giúp cô ấy đi vào trong trạng thái thôi miên. Cô Catherine cũng đang miêu tả một số tình tiết mà cô đã gặp trong tiền kiếp. Cô ấy kể có một kiếp cô là một cậu bé. Cậu bé này thấy trên tay của mình đang cầm một con dao, nhìn thấy có rất nhiều người. Những người này đang cùng với quân địch đánh nhau, đều cầm súng giáo, cung tên, khiên, đang đánh nhau với kẻ thù. Cậu bé này cũng đang cầm dao nhưng cậu không chịu tiến lên giết quân địch bởi vì cậu không muốn giết người. Trong lúc đang miêu tả lại tình tiết này, cô Catherine đang nằm trên giường bệnh đột nhiên rất căng thẳng, sau đó thì hơi thở gấp gáp, biểu hiện ra dáng vẻ vô cùng lo sợ. Kết quả Bác sĩ Weiss nhanh chóng an ủi cô, tiến hành việc điều dưỡng. Từ từ thì cô Catherine mới hồi phục lại bình thường. Sau đó cô kể lại cho Bác sĩ Weiss. Vừa rồi cô nhớ lại lúc đó khi bản thân cô là một cậu bé, đột nhiên trong lúc đó có một kẻ thù ở phía sau lưng của cậu bé xông lên, dùng tay bóp

chặt cổ của cậu bé, sau đó nhanh chóng dùng con dao đâm vào cổ họng của cậu bé. Cậu bé này trong lúc sắp chết liền quay đầu lại thì nhìn thấy được mặt của kẻ thù. Cô Catherine nói kẻ thù đó chính là người bạn trai trong đời này của cô. Cô nói tuy gương mặt của anh ta hiện giờ đã khác, nhưng vừa nhìn anh ta là cô liền nhận ra.

Hôm qua chúng ta có đề cập giữa cô Catherine và người bạn trai chẳng hợp nhau, thật sự không phải oan gia thì chẳng gặp nhau, thì ra ở kiếp quá khứ hai người này thật sự là oan gia. Cho nên bây giờ chúng ta hãy xem ở vào thời đại như hiện nay, trong xã hội đang tồn tại một vấn đề rất nghiêm trọng, đó là vợ chồng không hòa hợp, tỷ lệ ly hôn cao. Những vấn đề này hiện giờ chúng ta đã rõ. Khoa học chứng minh đối với chuyện luân hồi liên biết được vốn dĩ vợ chồng không hòa hợp là do nguyên nhân của tiền kiếp vậy. Kiếp quá khứ kết oán thì đời này gặp lại nhau để đòi nợ báo oán.

Xin nêu sơ lược cho mọi người vài con số, như năm 2002 số người ly hôn ở Hoa Kỳ là 800 ngàn. Tỷ lệ ly hôn ở Đài Loan là cao nhất Châu Á, cứ mỗi ba - năm cặp kết hôn với nhau thì có một cặp ly hôn. Từ chỗ này chúng ta có thể thấy, vấn đề ly hôn cao như vậy thực sự là có nhân quả của quá khứ. Phải làm như thế nào để có thể giúp họ biết được nhân quả của quá khứ? Vấn đề chính là phải giáo dục. Cho nên Ấn Quang Đại Sư đương thời hết sức đề xướng giáo dục nhân quả, nói với chúng ta: *“Chỉ có giáo dục nhân quả mới chính là cách tốt nhất để cứu vớt thế đạo nhân tâm”*. Nên chúng ta biết, người đối xử tốt với chúng ta thực sự là trong quá khứ đã kết thiện duyên. Nếu đời này mà làm tổn hại chúng ta thì biết rằng trong quá khứ đã kết duyên xấu với nhau thì phải âm thầm mà chịu đựng. Không chỉ phải nhẫn nại mà còn phải phát khởi lòng thương yêu, một tấm lòng từ bi để mà chăm sóc cho họ, để hóa giải oán hận với họ, như thế thì oán hận của quá khứ mới có thể tiêu trừ.

Trong y học có một lý luận sai lầm, nói khi người mẹ đang mang thai thì thai nhi này không được xem là mạng sống, chỉ khi thai nhi được sinh ra thì lúc đó mới được xem là mạng sống. Từ góc độ của luân hồi thì kiểu lý luận này là sai lầm. Giống như cô Catherine có một kiếp cô là một cậu bé, bị người bạn trai trong tiền kiếp của cô giết chết, sau đó thì cô cảm giác được linh hồn của chính mình bay bổng bồng bềnh lên trên bầu trời đến một đám mây. Tiếp theo cô lại cảm giác được bản thân mình bị một lực vô hình lôi kéo đến một không gian nhỏ hẹp và ẩm áp. Thì ra cô nhìn thấy bản thân mình đã chui vào trong bụng của người mẹ, đó chính là đã đi đầu thai (thành thai nhi). Trên góc độ của luân hồi học mà xem xét, con người đầu thai thành một thai nhi nhỏ bé hiển nhiên là thai nhi này đã có linh hồn. Cho nên, thai nhi thật sự là một sinh mệnh hoàn chỉnh. Nếu như nói thai nhi ở trong cơ thể người mẹ không phải là mạng sống, bạn nào phá cái thai đó đi, giết chết đi thì không phải là làm hại mạng người, đó thật sự là một lý luận sai lầm. Rất nhiều người đều cho rằng việc nạo phá thai là không có tội, vấn đề này cũng là một vấn đề vô cùng nghiêm trọng.

Trước tiên tôi xin đưa ra vài con số chấn động lòng người. Trong số người phá thai trên phạm vi toàn cầu, đại bộ phận đều là các cô gái tuổi còn trẻ từ mười lăm đến hai mươi bốn tuổi. Số người nạo phá thai mỗi năm là năm triệu. Khái niệm này là như thế nào? Cái khái niệm này chính là bình quân cứ mỗi sáu giây thì sẽ có một thai nhi ở trong bụng mẹ bị giết hại dã man. Điều này có ý nghĩa gì? Lời của tôi vẫn chưa nói xong, bạn xem trong sáu giây thì có một thai nhi bị giết hại bởi thủ thuật của nhân viên phá thai.

Ở Hoa Kỳ, mỗi năm nhân viên phá thai tiến hành một triệu năm trăm ngàn lần. Tại Đài Loan, mỗi năm khoảng năm trăm ngàn ca nạo phá thai. Con số này quả thật là kinh người. Bạn xem, Đài Loan năm trăm ngàn, nếu như mười năm sau là năm triệu, tổng số thai nhi này đã vượt qua tổng số dân của Đài Bắc cộng với Đài Nam cộng với Cao Hùng.

Ở Hoa Kỳ, có một phụ nữ đi phá thai, sau khi nạo phá thai xong Bác sĩ luôn luôn sẽ đưa thành quả sau khi thủ thuật xong cho bệnh nhân xem. Lúc người phụ nữ này nhìn thấy Bác sĩ xách một cái xô nhỏ, bên trong đầy những thi thể không nguyên vẹn của thai nhi mới vừa bị nạo phá thai. Nhìn thấy có đầu, có tay, cả ngón tay đều nhìn thấy hết, cô cảm thấy trái tim mình như tan nát. Từng mảnh thi thể vẫn còn đầm máu tươi làm cho tim cô rung rẩy, rõ ràng tự mình đã giết chết hài nhi bé nhỏ của mình. Ở Hoa Kỳ, có một Bác sĩ chuyên môn là thực hiện thủ thuật nạo phá thai. Ông mỗi ngày đều phải thực hiện năm mươi đến sáu mươi ca thủ thuật nạo phá thai. Có một hôm, trong lúc đang trở về phòng khám của mình thì nhìn thấy bên ngoài phòng khám một nhóm đang xếp một hàng thật dài, đều là những cô gái đang đợi để làm thủ thuật nạo phá thai. Vị Bác sĩ này ngày hôm đó đột nhiên cảm thấy lương tâm của mình rất day dứt, mỗi ngày phải giết hại mạng sống, cho nên ông nói tôi chẳng dám thủ thuật nạo phá thai thêm một lần nào nữa. Bởi vì khi nghĩ đến phải làm cái thủ thuật này thì tự mình muốn nhảy lầu tự sát. Nguyên nhân này là sao vậy? Những sinh mệnh đã bị giết hại họ đều đã có linh hồn, những linh hồn này chất chứa nỗi oán hận, đối với con người thật sự là có mặt ảnh hưởng tiêu cực. Cho nên ông bà ta có nói: ***“Nhà làm việc thiện ắt sẽ có nhiều niềm vui, nhà làm việc bất thiện ắt sẽ có nhiều tai ương”***.

Chúng ta nghĩ xem, trên toàn cầu mỗi năm có năm triệu thai nhi bị giết chết, những oán khí của linh hồn thai nhi này thật sự là quyết định quả địa cầu này của chúng ta, mang lại tai nạn rất lớn, chúng ta phải chịu tai ương. Cho nên quý vị đang ngồi ở đây đa số đều là người học Phật, là người niệm Phật, cho nên hậu học tôi thật sự xin khuyên quý vị: **Công đức của bản thân mình tu hành niệm Phật nên hồi hướng cho những sinh mạng bị sát hại thảm thương, để cho linh hồn của họ được an ủi, được siêu thoát, có thể khiến cho quả địa cầu này của chúng ta được tiêu tai miễn nạn.** Bởi vì vấn đề này thật sự là một vấn đề xã hội vô cùng nghiêm trọng, cho nên hậu học tôi ở đây cứ nhắc đi nhắc lại.

Cô bệnh nhân Catherine này trong lúc thôi miên thì cô tiếp tục nhớ lại. Cô nói vào một kiếp cô đã thành một thai nhi (thai nhi ở trong bụng mẹ hình thành lớn lên tất cả đều nhớ lại), sau đó được sinh ra. Sau khi sinh ra cô nhìn thấy y tá hộ sinh, còn nhìn thấy được người mẹ của cô (chính là người mẹ của kiếp đó). Cô nói người mẹ đang mặc bộ đồ ngủ, đang ngồi ở bên cạnh cô trong kiếp đó thì ra cũng chính là người mẹ của cô ở kiếp này. Cho nên bạn hãy xem, đã làm mẹ rồi thì không phải là chỉ làm mẹ của chúng ta có một đời, mà là đời đời kiếp kiếp có thể làm mẹ để chăm sóc cho chúng ta. Cho nên chúng ta đối đãi với cha mẹ thật sự phải khởi tâm lòng biết ơn, có thể cha mẹ của chúng ta thật sự không phải chỉ một đời đến để chăm sóc chúng ta.

Cũng trong một quá trình trị liệu, cô bệnh nhân Catherine này cũng đang trong trạng thái thôi miên, nhớ lại trong một kiếp khác. Ở trong kiếp đó cô là một nam phi công của phát xít Đức tên là Alex. Vào thời điểm đó quân đội của phát xít Đức đang chiếm đóng nước Pháp, đóng quân ở đội thành phố tên là Alsatian. Viên phi công tên là Alex có một người vợ và một cô con gái. Cô Catherine nói đứa con gái của cô chính là một người bạn tốt ở trong kiếp này, tên là Jodie. Thì ra giữa Catherine và Jodie có mối quan hệ thật sự rất tốt, mới vừa gặp mặt giống như là quen nhau lâu lắm, rất hiểu ý nhau, thì ra mối quan hệ của hai người kiếp quá khứ là cha con.

Cô Catherine trong lúc đang thôi miên tiếp tục nói. Trong khoảng thời gian đội quân phát xít đang đánh nhau với liên quân Anh – Mỹ, vào một hôm khi họ không có đánh nhau, đội quân đang cùng nhau tổ chức một buổi tiệc liên hoan. Mọi người rất vui vẻ, vừa uống rượu vừa tán gẫu. Buổi liên hoan đang diễn ra giữa chừng, đột nhiên máy bay của liên quân Anh - Hoa Kỳ bay đến và thả bom xuống phía dưới, cho nên chỉ trong phút chốc làm cho buổi tiệc liên hoan biến thành một biển lửa. Alex nhìn thấy những người bạn của mình, có người bị bom nổ chết, có người bị lửa thiêu chết. Bản thân Alex thì bị trọng thương, ngực của ông bị chảy máu rất nhiều, sau đó thì cũng chết trong sự đau đớn. Ở trong kiếp đó, sau khi ông chết, ông nhìn thấy được linh hồn của mình bay lên, bay ra khỏi thể xác của ông. Ông có cảm giác bản thân mình bay đến một đám mây. Trong lúc này cô Catherine liền nói với Bác sĩ: *“Cái linh hồn này đang đợi những vị Thần linh đến”*. Chỗ này phải giải thích mấy câu. Hóa ra cô Catherine này sau mỗi lần thấy được cái chết của một kiếp, và ở kiếp tiếp theo trước khi chưa được sinh ra (trong khoảng cách thời gian trống này), linh hồn của cô bệnh nhân Catherine này luôn luôn gặp được các vị Thần linh. Các vị Thần linh này đều có trí huệ rất cao, có thể an ủi cô, có thể khai thị cho cô. Hơn nữa các vị Thần linh này có thể thông qua miệng của cô Catherine cùng với Bác sĩ Weiss đang ở bên cạnh làm thôi miên để nói chuyện. Những lời khai thị của vị Thần linh rất có tính lý luận triết học. Tưởng tượng xem, những khai thị này cùng với lời khai thị của Phật, lời khai thị của Tổ sư Đại đức thật sự có cùng một ý nghĩa. Cho nên hậu học tôi ở nơi đây xin trích dẫn vài đoạn cho mọi người xem.

Đoạn khai thị này của vị Thần linh do Bác sĩ Weiss ghi âm lại. Vị Thần nói: **“Cuộc sống là vô tận, con người sẽ không bao giờ chết. Thực tế cũng không có sinh ra, chỉ là trải qua ở trong không gian và thể xác khác nhau, không bao giờ chấm dứt”**. Các vị Thần linh này thông qua miệng của bệnh nhân mà nói ra những lời khai thị này. Giọng nói lúc khai thị này cùng với tiếng nói ban đầu của cô ấy hoàn toàn khác nhau, bởi vì cái này đều là do Bác sĩ Weiss ghi âm lại, là một giọng nói vang vang rất có lực, rất trang nghiêm. Bạn xem, vị thần nói đoạn này xác thực không phải của nữ bệnh nhân này, bởi vì đầu óc của cô rất chất phác. Đầu óc của người bị bệnh trầm cảm thì làm sao có thể nói ra được. Cho nên ở đây nói sự sống thực sự là không có chấm dứt, tại sao vậy? Bởi vì linh hồn của con người luân hồi chuyển kiếp không ngừng nghỉ, cho nên về cơ bản con người thật sự không có chết.

Chúng ta đã nhìn thấy được sự chết chóc, sự thật đó là gì? Chính là thể xác bị hư hoại. Thể xác già rồi không còn dùng được nữa thì phải vứt bỏ. Sau đó linh hồn lại phải đi đầu thai thay đổi một thể xác mới. Cho nên vị thần nói, trên thực tế là linh hồn trải qua trong không gian và thể xác khác nhau, không bao giờ chấm dứt.

Dưới đây còn có hai đoạn khai thị cũng rất đặc sắc, nói rằng: **“Con người vốn dĩ phải đến thế gian này mượn hình tướng xác thịt này để tồn tại, để làm việc hoặc để trả nợ”**. Chính là vị Thần linh này nói với chúng ta vì sao con người chúng ta đến thế gian này? Thì ra đến thế gian này để làm hai việc, không phải là để trả nợ thì cũng là để làm việc.

Vì sao gọi là trả nợ? Trong kinh Phật có dạy chúng ta: **“Đời người là vay trả nghiệp”**. Con người đến với thế gian này chính là để vay trả nghiệp báo của chính mình. Trong kiếp sống quá khứ đã kết thiện duyên hoặc ác duyên thì ở kiếp này bạn phải chịu thọ báo. Kiếp sống quá khứ đã tạo thiện nghiệp thì kiếp này bạn được quả báo thiện, kiếp sống quá khứ đã tạo ác nghiệp thì kiếp này bạn phải chịu quả báo ác. Đây là điều mà phạm phu đều phải chịu. Còn có một loại người, họ đến thế gian này ngoài việc vay trả nghiệp họ còn phải làm việc. Làm việc gì vậy? Là làm công việc giác ngộ cho chúng sanh, làm cho tất cả chúng sanh trong xã hội này đều có thể hiểu rõ được chân tướng của vũ trụ nhân sanh.

Ví dụ như nói sự thật của sự luân hồi, một số nhà khoa học đã vì chúng ta cung cấp nhiều chứng cứ khoa học đến như vậy, chứng minh con người thật sự là có luân hồi. Sự việc này không hề đơn giản. Có thể làm cho chúng sanh giác ngộ, ví dụ như Ân sư Tịnh Không thượng nhân của chúng ta, Ngài đến thế gian này là để giúp chúng ta nhận thức được chân tướng của vũ trụ nhân sinh, hướng dẫn cho chúng ta con đường thoát khỏi sanh tử luân hồi. Bạn xem, thật sự là đến để làm công việc của Phật Bồ Tát, của Thánh Hiền. Cho nên chúng ta đã học Phật rồi thì phải đi làm công việc, phải có người vì sứ mệnh để giúp đỡ tất cả chúng sanh giác ngộ, có thể làm cho Phật pháp ở tại thế

gian trở nên hưng thịnh. Chúng ta lấy thân mình vì xã hội, vì chúng sanh mà làm tấm gương tốt, làm cho mọi người đều có cơ duyên gặp được Phật pháp. Đây chính là công việc của Phật, Bồ Tát, Thánh Hiền.

Dưới đây là một đoạn khai thị của Thần linh có nói đến cuộc sống ở kiếp sau mà bạn gặp phải, hoàn toàn là do chính bạn tạo ra. Điều này cùng với lời của Phật dạy là giống nhau. ***“Dục tri tiền thế nhân kim sanh thọ giả thị, dục tri lai thế quả kim sanh tác giả thị”*** (muốn biết nhân đời trước, hãy xem quả báo đang lãnh thọ; muốn biết quả đời sau, hãy nhìn nhân đang tạo đời này). Cho nên bạn muốn biết đời sau của bạn sẽ đi về đâu và chịu những báo ứng như thế nào, không cần phải hỏi người khác, hãy xem chính bản thân mình trong đời này đã tạo tác những gì thì biết ngay. Nhất định làm thiện thì quả báo thiện, làm ác thì quả báo ác.

Còn có một đoạn khai thị của Thần linh cũng rất tuyệt vời. Vị Thần ở đây chỉ nói một câu, cũng là do Bác sĩ Weiss ghi âm lại. Vị Thần này dùng miệng của nữ bệnh nhân này để nói: *“Mỗi con người chúng ta đều bình đẳng, đều như nhau”*. Lúc nói đến chỗ này, Bác sĩ Weiss chẳng hiểu gì, tại sao vị Thần này nói mỗi người đều là bình đẳng, đều giống nhau vậy? Điều này có ý nghĩa gì vậy? Rõ ràng là mỗi người đều có tướng mạo không giống nhau, địa vị không bình đẳng, làm sao mà có thể nói là bình đẳng, là giống nhau chứ? Cuối cùng vị thần này mới dùng một thí dụ để trả lời cho Bác sĩ Weiss (điều này cũng là được máy ghi âm lại). Vị thần nói: *“Kim cương là do bảy màu sắc phát quang, nhưng do bề mặt đóng bụi nên ánh sáng của nó không thể phát ra. Bên ngoài của chúng ta không bình đẳng, đó chính là do lớp bụi trên kim cương có dày có mỏng không như nhau. Sở dĩ bên ngoài của chúng ta không bình đẳng, nhưng tâm của chúng ta cũng giống như là viên kim cương, đều có thể phóng ra ánh sáng bảy màu”*. Lúc này Bác sĩ Weiss cơ bản đã hiểu, thì ra vị Thần này muốn nói là cái tâm của mỗi chúng ta.

Trong Phật pháp có nói chân tâm của chúng ta, tự tánh của chúng ta là bình đẳng. Bạn xem, Phật là đại triệt đại ngộ, đêm nhìn ánh sao mà chứng đạo. Sau khi thành Phật, câu nói đầu tiên Ngài nói là: *“Tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí huệ của Như Lai, nhưng vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc”*. Lời của Phật nói thật là tuyệt vời, vô cùng tuyệt vời, hóa ra chúng sanh (chính là chúng ta, bao gồm tất cả những người chúng ta đang ngồi đây) đều có đức tướng trí huệ của Như Lai. Nói cách khác, chúng ta cùng với Phật là như nhau, cùng với Phật là bình đẳng. Chính là nói bạn mà làm được thì bạn chính là Phật, không có gì khác nhau. Vì sao bây giờ nhìn chúng ta chẳng có giống Phật vậy? Chẳng có đức tướng của Phật, cũng chẳng có trí huệ của Như Lai, thần thông đạo lực toàn bộ đều chẳng có. Phật nói với chúng ta điều này chẳng phải thật sự là không có, nó không có bị mất đi, chỉ là do tự bản thân chúng ta có vọng tưởng, có chấp trước, vì vậy đức tướng trí huệ của Như Lai trong tự tánh của chúng ta chẳng có cách nào hiển lộ ra ngoài. Cho nên tu hành không phải là hướng ra bên ngoài mà

chính là phải buông bỏ vọng tưởng, chấp trước. Những thứ vọng tưởng chấp trước được ví như là bụi bặm ở trên viên kim cương vậy, bạn lau chùi sạch bụi bặm đi, ánh sáng bảy màu của viên kim cương tự tánh sẽ hiển lộ ra. Những thông tin của các vị thần này, những lời khai thị này về sau Bác sĩ Weiss từ trong máy ghi âm chỉnh sửa lại thành văn viết và xuất bản thành quyển sách: “The Messages from the Masters” (Thông Tin Của Những Vị Thần Linh).

Bởi vì các vị thần này không chỉ nhờ miệng của của cô bệnh nhân Catherine nói nhiều điều khai thị như vậy, mà còn rất nhiều trong số những bệnh nhân ở chỗ Bác sĩ Weiss sau này trong lúc điều trị bệnh, khi bệnh nhân chìm vào trạng thái thôi miên đều có các vị Thần linh này khai thị cho Bác sĩ Weiss, bởi vì Bác sĩ Weiss sẽ chỉnh lý để viết thành sách. Quyển sách này bán rất chạy.

Bác sĩ Weiss lúc đầu là học khoa học, ngành y học cổ truyền. Sở dĩ ông từ trước đến giờ không có khái niệm cái gọi là luân hồi, bản thân ông thông qua nhiều trường hợp bệnh như vậy (nhiều ca trị bệnh tâm lý này), dùng phương pháp thôi miên để giúp bệnh nhân nhớ về tình trạng ở kiếp quá khứ, cho nên sau này ông cũng tin sâu chuyện luân hồi mà chẳng nghi ngờ.

Chúng ta biết rằng, trong nền y học cổ truyền này rất khó chấp nhận khái niệm luân hồi, đều bị giới học thuật cho là phản khoa học. Bác sĩ Weiss khi trị bệnh cho nhiều trường hợp như thế này rất muốn công bố việc phát hiện chuyện luân hồi này ra ngoài, nhưng bởi vì lúc đó Bác sĩ Weiss đã trở thành một vị học giả khá nổi tiếng, nếu như đem chuyện phát hiện việc luân hồi này công bố ra thì nhất định sẽ chịu sự phê bình chỉ trích của giới học thuật đồng nghiệp, nói rằng “*Ông là người mê tín, làm sao mà người làm công tác khoa học lại mê tín chứ?*”. Cho nên ông đã do dự trong khoảng thời gian bốn năm, cuối cùng thì sự thật được bày rành rành ở trước mắt. Người làm công tác khoa học này không thể không quyết định hy sinh thân mình cho khoa học, cho nên ông đem những phát hiện của chính bản thân mình, như quá trình trị bệnh cho bệnh nhân Catherine, viết thành sách. “Tiền Kiếp Và Hiện Tại” là quyển sách đầu tiên. Kết quả sau khi quyển sách này ra mắt, Bác sĩ Weiss cũng không ngờ lại nhận được tiếng vang vô cùng tuyệt vời. Trong hai năm, quyển sách này liên tục trở thành quyển sách được xếp hạng bán chạy nhất tại tiểu bang Florida - Hoa Kỳ. Bác sĩ Weiss còn nhận được rất nhiều thư của độc giả gửi đến, cũng có thư của những đồng nghiệp của ông gửi đến. Những lá thư này vừa mở ra xem, hóa ra chẳng có lời phê bình và lời chỉ trích nào, trái lại đều là chúc mừng ông có lòng can đảm, công bố một phát hiện như thế, và còn nói với ông: “*Những đồng nghiệp trong giới học thuật này họ đã dùng thôi miên để giúp trị bệnh cho rất nhiều bệnh nhân bị bệnh về tâm lý, cũng phát hiện được có hiện tượng luân hồi nhưng họ không dám công bố. Sau khi nhìn thấy Bác sĩ Weiss công bố ra, đã có sự đồng cảm rất lớn*”.

Cách đây bốn năm, khi tôi còn ở Hoa Kỳ dạy học ở Trường Đại học Texas, tôi có nói chuyện với Giáo sư Weiss qua điện thoại. Ông nói với tôi, mãi cho đến bây giờ (cách đây bốn năm), ông đã dùng phương pháp thôi miên trị bệnh cho hơn 20.000 trường hợp, giúp những người bệnh nhớ về tiền kiếp. Vào lúc đó bởi vì Ân sư Tịnh Không Thượng nhân muốn tôi thống kê thành quả nghiên cứu khoa học của những nhà khoa học Phương Tây này để phổ biến giáo dục nhân quả ở Phương Tây, cho nên lúc đó hậu học tôi muốn mời Bác sĩ Weiss đến Hồng Kông để quay đĩa, nhưng ông nói bây giờ thì ông xin lỗi tôi, vì lúc bấy giờ ông được các nơi trên thế giới mời ông đi vân du diễn giảng, thời khóa biểu của ông đã sắp xếp đến tận hai năm sau, cho nên cơ bản là không có thời gian, cho nên đành phải ngưng lại. Đây chính là Bác sĩ Weiss, một vị chuyên gia rất nổi tiếng về luân hồi học, về thành quả nghiên cứu khoa học.

Ngoài ra, cũng giống như Bác sĩ Weiss dùng phương pháp thôi miên để giúp đỡ bệnh nhân nhớ về tiền kiếp thì những trường hợp như thế này rất phong phú. Vì thời gian có hạn, chúng tôi ở nơi đây đành phải chọn ra vài trường hợp để nói ngắn gọn với mọi người. Đó là Tiến sĩ Irving Mordes, một vị Bác sĩ về tâm thần. Một trường hợp của ông là bệnh nhân Lý Á Luân.

Lý Á Luân được sinh ra ở Thành phố Philadelphia - Hoa Kỳ. Anh chỉ học đến lớp mười thì nghỉ học, cho nên trình độ văn hóa cũng thấp. Anh mời Bác sĩ Mordes làm thôi miên, kết quả không ngờ rằng là anh ấy có thể nhớ lại sự chuyển kiếp đến mười sáu đời. Điều kỳ lạ của anh là ở chỗ, trong lúc đang ở trạng thái thôi miên, vẫn có thể kể lại bằng ngôn ngữ của cái kiếp mà anh đang sống, cũng có thể viết lại bằng chữ viết ở cái kiếp đó. Ví dụ như trong lúc đang thôi miên thì anh nhớ một kiếp anh sống ở Ai Cập đã làm một vị Pharaoh (tức là một vị Quốc vương). Tên của vị Pharaoh này là Kalikrates, thống trị Ai Cập từ năm 341 đến năm 344 trước Công Nguyên. Vị này không nổi tiếng, cho nên trong lịch sử cũng không biết tên của vị này. Không ngờ anh Lý Á Luân này trong lúc đang thôi miên có thể kể câu chuyện này. Trong lúc đang kể thì thái độ biểu hiện trên nét mặt của anh ấy thật sự giống một vị Hoàng đế rất oai nghiêm, rất kiêu mạn. Trong lúc đang thôi miên anh ấy còn có thể nói chuyện bằng tiếng Ai Cập cổ đại, hoặc có thể viết một loại chữ Ai Cập cổ lên trên giấy (một loại chữ tượng hình). Về sau, Bác sĩ Mordes đem những chữ Ai Cập cổ mà Lý Á Luân đã viết đến Trường Đại học Maryland và một Trường Đại học của Thiên Chúa giáo (ở đây có rất nhiều người nghiên cứu chữ cổ Ai Cập) để cùng nghiên cứu chữ Ai Cập cổ đó và chứng nhận rằng những chữ Ai Cập cổ đã được viết là có thật, đúng thật là chữ viết Ai Cập cổ! Cho nên bạn nghĩ xem, Lý Á Luân chỉ học đến lớp mười, làm sao mà có thể nói anh ấy đã học qua chữ Ai Cập cổ? Nếu anh ấy muốn bịa đặt thì cũng bịa đặt không được. **Điều này chứng thực có tiền kiếp cũng như có luân hồi.**

Ngoài ra, các vị Giáo sư này, những vị học giả nghiên cứu về Ai Cập, sau này cũng từ trong lịch sử tiến hành tìm tòi nghiên cứu, thật sự là tìm được vị Pharaoh của nước

Ai Cập này. Từ trong lịch sử tìm ra vị Pharaoh này đã thống trị nước Ai Cập cổ đại được ba năm, nhưng chẳng có ai biết được tên của ông.

Trong lúc Lý Á Luân đang thôi miên, anh cũng nói đến chuyện anh đã tham gia trong cuộc chiến tranh Nam và Bắc Mỹ, là một binh lính của Nam Mỹ, một người lính ở Miền Nam trong cuộc chiến tranh Nam Bắc, tên là Brewster. Người lính này được sinh vào năm 1847, tại Georgia. Vào năm 1863, chỉ mới mười sáu tuổi thì anh chết vì đánh nhau, cho nên trong lịch sử căn bản cũng chẳng biết tên của anh ấy. Sau này các vị chuyên gia căn cứ vào những điều mà Lý Á Luân đã nói để đi tìm, thật sự tìm được danh sách những người trong cuộc chiến tranh Nam Bắc đó. Quả nhiên tìm được một người lính như vậy.

Ngoài ra, trong lúc thôi miên, Lý Á Luân còn nhớ lại bản thân mình là người thổ dân da đỏ của Mỹ, tên là Sequoya, v.v... Tổng cộng anh đã chuyển kiếp mười sáu lần.

Có một lần chuyển kiếp rất đặc biệt là anh nhớ lại bản thân mình đã từng ở trên Hải Dương Tinh thuộc hệ mặt trời, làm một sinh vật ở trên đó. Chúng tôi nói là một sinh vật ngoài hành tinh trên sao Hải Vương. Sinh mạng này của anh là một linh thể, không phải là sử dụng hình dạng thể xác để tồn tại. Cái linh thể này về sau đi đến quả địa cầu sanh vào trên cái thân bằng xác thịt ở trên quả địa cầu này. Khi anh kể đến, anh nhớ lại trong lúc đi đến quả địa cầu, loài người vẫn chưa được sinh ra, đó thật sự là một quá khứ rất lâu xa, loài người vẫn chưa được sinh ra. Sau này ở trên quả địa cầu anh bị chết trong một vụ nổ hạt nhân. Cái tên của người ngoài hành tinh này là anh ấy tự gọi mình là Nặc Lam. Trong lúc đang thôi miên anh có thể nói bằng một giọng nói có âm điệu rất cao, rất lưu loát, bằng một loại ngôn ngữ của người ở sao Hải Vương, và cũng có thể viết ra một văn bản bằng loại chữ ở sao Hải Vương. Kiểu chữ này nhìn giống một loại ký hiệu tốc ký ghi lại khi chúng ta nói chuyện. Điều này đương nhiên chúng ta chẳng có cách nào để kiểm chứng, nhưng chúng ta thực sự từ những sự việc khác đã được xác minh như là đã làm Hoàng đế của nước Ai Cập xưa, là một người lính trong cuộc chiến Nam Bắc Mỹ, chúng ta có thể suy đoán việc anh ấy nhớ lại mình là một sinh vật ở trên sao Hải Vương có thể là có. Điều này chứng minh rằng không gian mà chúng ta đã từng luân hồi nhất định không phải chỉ ở quả địa cầu này mà khắp cả không gian, khắp cả vũ trụ đều là nơi cho chúng ta sống và luân hồi.

Hiện nay, việc dùng phương pháp thôi miên này để nhớ lại tiền kiếp đã trở nên rất phổ biến. Cho nên rất nhiều người mặc dù chẳng có bệnh tật gì nhưng mà họ vẫn cứ đi thôi miên vì lòng hiếu kỳ muốn biết rõ kiếp quá khứ của bản thân mình.

Ví dụ ngôi sao điện ảnh, nam diễn viên Stallone rất nổi tiếng người Mỹ, mọi người đều biết. Ông đã đóng qua các phim “Giọt Máu Đầu Tiên”, “Võ Sĩ Quyền Anh”, đều được nhận thù lao cao ngất ngưỡng ở mức kỷ lục tại Hoa Kỳ. Diễn viên Stallone là một

võ sĩ Quyền Anh nổi tiếng và đây là tác phẩm đầu tiên ông đóng vai võ sĩ. Bộ phim này cũng do chính ông biên kịch.

Ông cũng đi thôi miên. Ông kể rằng trong lúc đang thôi miên thì ông có thể nhớ bản thân ông đã luân hồi chuyển kiếp năm lần. Có một lần trong lúc phóng viên đến phỏng vấn, ông nói với phóng viên: *“Tiền kiếp của ông trong kiếp gần đây nhất, ông đã từng là một võ sĩ. Trong một trận đấu quyền anh tranh ngôi vị vô địch thì ông bị đối phương đánh một quyền trúng vào chỗ hiểm, kết quả là chết liền tại chỗ”*. Ông chết vào năm 1935, tức là trước khi diễn viên Stallone ra đời mười hai năm. Ông còn nói bản thân ông đã từng tái sinh ở nước Pháp vào thế kỷ thứ 18. Ở nước Pháp, bởi vì chống lại chế độ chính trị đương thời nên ông bị nhà chức trách chặt đầu. Ông còn đầu thai qua đến Nam Phi, v.v... Ông nhớ được năm kiếp tái sinh.

Ngoài chuyện người tái sinh lại làm người (các trường hợp này rất nhiều), cũng có chuyện động vật tái sinh thành người. Như một nhà nhân chủng học Hoa Kỳ là Tiến sĩ Mario, dùng phương pháp thôi miên giúp mấy trường hợp con người nhớ lại chính tiền kiếp của bản thân mình là động vật. Điển hình là trường hợp một người đàn ông người Mỹ khoảng ba mươi mấy tuổi. Ông có một căn bệnh tâm thần. Suốt cả ngày ông đều cảm thấy cô đơn trống vắng, cho nên suốt ngày ông chỉ muốn đi tìm bạn. Tìm gặp được bạn là ăn uống thả cửa, bản thân không thể kiềm chế được khiến cho thể trọng không ngừng tăng lên, cơ thể bị béo phì khiến cho anh ấy vô cùng phiền não, thế là anh mời Tiến sĩ Mario làm thôi miên cho anh, hy vọng có thể giúp anh tiêu trừ được cái căn bệnh tâm thần cô đơn trống vắng này. Trong lúc thôi miên thì người đàn ông này nhớ lại tiền kiếp của mình vốn là một con cá heo. Con cá heo này sống chung với một đàn của nó. Trong đàn cá heo đó, chú cá heo này là thông minh nhất, có trí khôn nhất. Một hôm, đàn cá heo này đang đi kiếm ăn trong đại dương, chú cá heo thông minh này liền phát hiện từ đằng xa có một đàn cá kinh sát thủ. Cá kinh sát thủ này là một loại kẻ thù thiên nhiên của cá heo. Chú cá heo thông minh này liền nhanh chóng phát ra tín hiệu báo cho những người bạn của mình nhanh chóng chạy thoát thân, nhưng những người bạn này vẫn tiếp tục muốn tìm thức ăn. Chú cá heo thông minh này van nài những người bạn của mình chạy trốn nhưng mà chẳng ai để ý đến chú, cho nên chú đành thất vọng trốn đi một mình. Kết quả là đàn cá heo đó bị đàn cá kinh sát thủ ăn thịt toàn bộ, chỉ còn lại một mình chú sống quăng đời cô đơn trống vắng còn lại dưới biển sâu. Đại khái là vì chú cá heo đó có khởi lên một ý niệm thiện lành muốn cứu những người bạn đồng loại của mình, tuy nhiên những chú cá heo kia không nghe lời của chú, nhưng cái ý niệm thiện này là một thiện nghiệp nên khiến cho chú đời này tái sinh làm người. Nhưng khi đã làm người thì không có cách nào để tiêu trừ nỗi ám ảnh tâm lý này, cho nên anh luôn cảm giác cô đơn trống vắng lẻ loi, cả ngày chỉ đi tìm bạn để ăn uống cho thỏa thích, dẫn đến thể trọng không ngừng tăng lên. Trường hợp của anh là như vậy.

Ngoài ra còn có một trường hợp cũng là động vật tái sinh làm người, cũng là một trong những câu chuyện của Tiến sĩ Mario. Câu chuyện như thế này. Có một vị nữ Bác sĩ người Mỹ (chúng ta biết rằng làm Bác sĩ ở nước Mỹ là điều chẳng phải đơn giản), thu nhập thì rất khả quan, nhưng vị nữ Bác sĩ này không đủ chi tiêu, thật sự không đủ cho cô sử dụng. Hóa ra cô đã dùng toàn bộ số tiền đầu tư cho các chú ngựa. Cô yêu thích nuôi ngựa nên làm đẹp cho ngựa bằng mọi cách, bản thân thì cảm thấy rất phiền não vì không thể nào kiếm chế lại được. Sau này mới mời Tiến sĩ Mario tiến hành thôi miên cho cô, mới phát hiện ra tiền kiếp của cô là một chú ngựa, lại là ngựa đua. Chú ngựa này ở nước Mỹ vào khoảng thập niên 20, ở những cuộc đua của các Tiểu bang Miền Nam và khá nổi tiếng. Tên của chú ngựa này là Janet. Cô đều nói ra hết. Sau này qua sự xác minh thì thật sự có chú ngựa đua như vậy. Những trường hợp động vật tái sinh làm người có rất là nhiều. Có người là một con gấu, có người là con trăn, có người là rắn đuôi chuông, còn có người thuộc một loài báo đen, v.v... Vì thời gian có hạn nên không thể chia sẻ từng trường hợp cho mọi người.

CHỨNG MINH CỦA KHOA HỌC VỀ NHÂN QUẢ LUÂN HỒI

TẬP 4

Giám định: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Người giảng: Tiến Sĩ Chung Mao Sâm

Địa điểm: Phòng 103 Hội Trường Trung Tâm Thương Mại Quốc Tế Đài Bắc

Thời gian: Ngày 17 tháng 02 năm 2006

Cần dịch: Phước Tịnh Cư Sĩ, Vọng Tây Cư Sĩ

Xin chia sẻ với các vị một câu chuyện con người chuyển kiếp thành súc sanh.

Câu chuyện này kể về một người biến thành con vẹt. Câu chuyện này xảy ra ở thành phố Bern của Thụy Sĩ. Có một nữ Giáo sư của một Trường Đại học lớn tên là Frances. Vào năm vị nữ Giáo sư này bốn mươi chín tuổi thì chồng của cô qua đời. Bởi vì cô cùng với người chồng tình cảm rất mặn nồng, rất tốt, rất thương nhớ chồng, bản thân cảm thấy rất cô đơn, cho nên cô đã mua một con vẹt, cùng với chú vẹt này chuyện trò trong lúc cô đơn. Con vật cưng này có thể cùng chơi đùa với cô. Cô dùng phương thức đặt hàng qua bưu điện để mua chú vẹt. Chú vẹt này thuộc giống rất nổi tiếng, quý giá, vì vậy chú học nói chuyện đặc biệt rất nhanh. Sau này cô mới biết, thì ra ngày mà chú vẹt này được sinh ra cũng chính là ngày mà chồng của cô qua đời. Chú vẹt này sau khi được mua về không lâu thì bắt đầu học nói chuyện. Cô Giáo sư này cũng rất thích chú vẹt liền đặt cho chú một cái tên, đâu ngờ rằng chú vẹt này lại cự tuyệt không chấp nhận. Sau đó chú vẹt này tự chú kêu lên: “Amy, tôi là Amy”. Hóa ra Amy chính là tên của chồng cô ấy. Sau đó, khi chú vẹt này đã học nói được nhiều hơn, học được nhiều ngôn ngữ từ vựng rồi, chú vẹt có thể tự mình chủ động sắp xếp ngôn từ để nói chuyện. Chú bắt đầu nói tiền kiếp của chú là người chồng của vị nữ Giáo sư này. Sau này có mấy vị chuyên gia chuyên môn nghiên cứu các hiện tượng kỳ lạ đến nơi của vị nữ Giáo sư để nghiên cứu chú vẹt này, cuối cùng chứng nhận chú vẹt thật sự chính là chồng của vị nữ Giáo sư này. Vị nữ Giáo sư này đương nhiên rất vui mừng, bởi vì chồng của cô cuối cùng thì vẫn không rời xa cô, cho nên cô thường mang những tấm hình trong cuộc sống trước đây ra, cùng chung với chú vẹt này ngắm nghía để hồi tưởng lại cuộc sống hạnh phúc trước đây.

Chúng ta đã nhìn thấy được mối liên hệ giữa con người với con người. Hôm qua chúng ta có nhắc đến tại sao con người phải luân hồi? “Kinh Thủ Lăng Nghiêm” dạy chúng ta: “*Nhữ ái ngã tâm ngã lân nhữ sắc dĩ thị nhân duyên kinh bách thiên kiếp thường tại triền phược*”. Mối quan hệ nhân duyên này thật sự không thể nghĩ bàn. Bạn xem, vị nữ Bác sĩ này rất ngẫu nhiên dùng hình thức mua hàng qua bưu điện, gửi qua

đường bưu điện, vậy mà có thể mua được người chồng trở về nhà. Nhân duyên này lôi kéo sự ràng buộc thật sự bất khả tư nghì, cũng chứng minh được con người luân hồi chuyển kiếp.

Hình thức tồn tại của cuộc sống này nhất định không chỉ là ở hình dạng con người. Đức Phật nói với chúng ta có sáu nẻo luân hồi, bao gồm trời, người, A Tu La và súc sanh (chính là động vật), còn có ngạ quỷ, địa ngục, được gọi là sáu nẻo luân hồi. Đương nhiên một người nếu làm việc thiện, tu ngũ giới thập thiện, người ấy tương lai sẽ tái sanh vào ba đường thiện. Nếu như phạm giới, tạo nghiệp ác thì người này tương lai sẽ tái sanh vào ba đường ác. Giống như chú vẹt đỏ đã đầu thai vào trong đường súc sanh. Tính ra thì phước báu cũng không tệ, làm một con thú cung, cho nên cuộc sống rất là sướng.

Trên đây chỉ là kẻ tóm lược chia sẻ với mọi người về giới học thuật - giới khoa học ở Phương Tây đối với ba lĩnh vực nghiên cứu về luân hồi chuyển kiếp. Từ trong những lĩnh vực này, như dùng phương pháp thôi miên, chúng ta thấy được con người thật sự có luân hồi chuyển kiếp. Chúng ta hãy suy nghĩ sâu xa một chút, trong luân hồi thì nghiệp lực lôi kéo như thế nào, cái lực nào có thể làm cho giữa con người với con người có thể luân hồi cùng với nhau? Trong quá trình luân hồi của cuộc đời con người thật sự có nhân quả báo ứng, điều mà được gọi là *“thiện có thiện báo, ác có ác báo”*. Chúng ta hãy xem một trường hợp như vậy.

Trường hợp này là của một Bác sĩ người Mỹ tên là Brian Jamison. Vị Bác sĩ Jamison này không phải chỉ hoàn toàn dùng phương pháp thôi miên, ông đã phát minh ra một phương pháp tương tự với phương pháp thôi miên, có thể nhanh chóng khiến cho bệnh nhân tâm lý đi vào cảnh giới mà quá khứ đã trải qua (tức duyên), có thể nhớ lại kiếp quá khứ của bản thân. Từ Thập niên 60, ông đã bắt đầu nghiên cứu phương pháp này. Phương pháp này cũng đã giúp rất nhiều bệnh nhân tâm lý có thể trị lành căn bệnh tâm lý này. Một trong những trường hợp này là cô Barbara, mắc một chứng bệnh kỳ lạ là rất sợ loài chim. Năm 27 tuổi, cô bệnh nhân Barbara một hôm cùng với một người bạn đang đi tản bộ trên bãi biển, người bạn của cô mới lấy một ít cơm đem cho chim Hải Âu ăn. Trong lúc chú chim Hải Âu vừa bay đáp xuống mổ phần cơm này để ăn, đôi cánh nhẹ nhàng lướt qua mặt của Barbara. Kết quả vào lúc đó, từ trong nội tâm của Barbara liền sinh ra cảm giác, một nỗi sợ hãi vô cùng lớn đối với loài chim. Từ ngày hôm đó trở đi, Barbara mỗi khi gặp loài chim thì vô cùng sợ hãi, cho nên mỗi khi cô muốn đi ra bên ngoài đều ở bên trong cửa sổ nhìn ra bên ngoài xem có chú chim nào không, nếu có bất kỳ một chú chim nào thì cô không dám đi ra ngoài. Khi đi ra ngoài thì cô phải che ô vì sợ các chú chim ở trên cao bay xuống tấn công cô. Trong lúc Bác sĩ Jamison dùng cách tương tự phương pháp thôi miên để trị bệnh cho cô, cô liền nhớ lại. Thì ra nỗi sợ hãi này là có nguyên nhân quá khứ của nó. Cô nhớ lại tiền kiếp bản thân cô là một nam thanh niên da trắng ở Miền Tây Nam nước Mỹ. Anh thanh niên da trắng

này suốt ngày không chịu làm việc gì, chỉ uống rượu. Có một hôm anh ta uống rượu say lại đi cưỡng hiếp một cô gái người thổ dân da đỏ. Bởi vậy, chúng ta thấy rằng con người ăn uống quá no đủ, nếu chẳng có việc gì làm, lại không được sự giáo dục của Thánh Hiền thì thật sự là cái ác nào cũng dám làm.

Mạnh Tử đã dạy: “*Nhân chi hữu đạo dã báo thực huyền y dật cư nhi vô giáo tắc cận ư cầm thú*”, con người luôn có quy luật như vậy. **Nếu như ăn mặc quá đầy đủ, cuộc sống quá nhàn hạ, nhưng không nhận được sự giáo dục của Thánh Hiền, không có học qua sách của Thánh Hiền thật sự sẽ bộc lộ hành vi thú tính.**

Giống như người thanh niên da trắng này, trong kiếp đó đã bộc phát ra hành vi thú tính. Báo ứng của anh ta cũng rất thâm trọng. Sau này người nhà của cô gái bị hãm hại đó biết được sự việc nên vô cùng căm phẫn, liền cử ra mấy vị dũng sĩ thổ dân da đỏ để đi bắt anh thanh niên da trắng này, trói cánh tay anh ta ra sau lưng, cởi sạch quần áo trên thân thể, sau đó kéo anh ta vào trong sa mạc. Khi sắp bỏ đi thì có một dũng sĩ da đỏ dùng dao cắt một vết rất sâu ở trước ngực của anh ta, máu liền chảy liên tục ra ngoài. Lúc đó trong sa mạc rất khô, rất nóng. Ánh nắng chiếu thẳng xuống anh thanh niên da trắng này cho nên trên thân của anh ta máu chảy không ngừng, không lâu thì ngất xỉu. Vào lúc đó, ở trên đầu của anh ta có mấy con diều hâu (kênh kênh) đang bay lượn, có thể đã đánh hơi được mùi tanh của máu. Trong đó có một con kênh kênh bay lao xuống, muốn đến ăn thịt và máu của anh ta. Vào lúc này anh thanh niên toàn thân tuy suy nhược yếu ớt, nhưng anh ta vùng vẫy thét to lên (có ý muốn hù dọa cho mấy con kênh kênh bỏ đi), nhưng kênh kênh cũng biết được là anh ta đã không còn sức lực để phản kháng, sau đó có mấy con kênh kênh bỏ nhào lại ăn thịt anh ta. Anh thanh niên này đã ở trong tình trạng hoảng sợ cực độ mà chết đi, cho nên trong kiếp này có nỗi lo sợ kỳ lạ đối với loài chim. Đây là có cái nhân duyên trong tiền kiếp. Cho nên chúng ta thấy, con người tạo điều ác thật sự phải chịu báo ứng rất thâm trọng.

Cổ nhân dạy: “*Vạn ác dân đứng đầu*”. Tà dân thật sự sẽ bị báo ứng rất thâm trọng, gọi là trời đất không dung, thần linh phẫn nộ, cho nên báo ứng của anh ta không cần phải đợi đến đời sau, trong kiếp đó có báo ứng liền. Không chỉ trong kiếp đó chết rất thâm trọng mà còn luôn bị ám ảnh, lưu lại đến đời sau về nỗi khiếp sợ của cái chết đó.

Tiếp theo, tôi xin chia sẻ với các vị thêm một trường hợp, cũng là của Bác sĩ Jamison. Vào thập niên 70, tại Hoa Kỳ có một số người được gọi là “Hippie”. “Hippie” mà hiện nay chúng ta nói đến là những thanh niên sống phóng đảng, từ sáng đến tối chẳng chịu làm việc, chỉ gây rối trật tự xã hội. Ở nhà thì bất hiếu với cha mẹ, trong xã hội thì uống rượu rồi gây sự. Những người “Hippie” này tâm của họ hiếu kỳ nên mới đi tìm Bác sĩ Jamison để giúp họ biết được tiền kiếp. Bác sĩ Jamison phát hiện ra đa số những người “Hippie” đều có tiền kiếp là người da đỏ. Chúng ta đều biết người Mỹ da trắng cư trú là đất đai của người da đỏ, thế là họ đã tiêu diệt hết những người da đỏ, cho

nên những người da đỏ đa số đều bị người da trắng sát hại. Những người “Hippie” này họ đã nhớ lại tiền kiếp của họ chính là bị người da trắng ở nước Mỹ này đã sát hại, và lại họ còn nhìn thấy được những người da trắng đã sát hại họ trong đời này chính là cha mẹ của họ. Cho nên bạn xem, những người da đỏ này kiếp trước đã bị sát hại, họ lại đến đầu thai trong xã hội của người Mỹ da trắng. Đến để làm gì vậy? Là để báo oán! Cho nên hiện nay chúng ta nhìn thấy ở trên cuộc đời này có rất nhiều phần tử, tổ chức khủng bố đến để gây rối xã hội, để đe dọa sự an toàn của chúng ta, đó đều có thể là oan gia của chúng ta đã gây ra trong quá khứ. Những người “Hippie” này ở trong tiền kiếp bị những người là cha mẹ ở đời này của họ sát hại, cho nên trong đời này họ đi đến các gia đình đó chính là để đòi nợ, chính là để báo oán. Có lẽ có người sẽ hỏi tình huống như vậy nên giải quyết bằng cách nào? Có thể thay đổi tình huống này được hay không? Biện pháp là có.

Ân sư Tịnh Không Thượng nhân của chúng ta đã đề xướng cho chúng ta bốn loại giáo dục: Giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả và giáo dục tôn giáo. Bốn loại giáo dục này chính là cách để giải quyết vấn đề.

Bạn xem, những người “Hippie” này đến cuộc đời này là để báo oán. Nếu như từ lúc còn nhỏ có thể truyền bá cho họ nền giáo dục của Thánh Hiền, giáo dục luân lý đạo đức, giáo dục về nhân quả, để cho họ có thể hóa giải nỗi oán hận này đối với cha mẹ của họ, hóa giải nỗi oán hận đối với xã hội của người da trắng, như vậy mới có thể hóa giải được. Làm sao để hóa giải? Phải phổ biến giáo dục tình yêu thương. Giáo dục luân lý đạo đức chính là giáo dục về tình thương yêu. **Cho nên luân lý đạo đức đáng xem trọng nhất chúng ta gọi là “ngũ luân”: “Phụ tử hữu thân, quân thần hữu nghĩa, phu phụ hữu biệt, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín”.** Tiêu chuẩn trọng yếu nhất trong ngũ luân chính là phụ tử hữu thân, từ lúc còn thơ ấu giáo dục chúng ta lòng thương yêu đối với cha mẹ, vì tình thương yêu này là bẩm sinh. Cho nên, nền giáo dục luân lý đạo đức của Thánh Hiền chính là để cho chúng ta duy trì, có thể gìn giữ suốt đời đức tính phụ tử tình thâm bẩm sinh này. Giống như trường hợp những người “Hippie”, trong kiếp quá khứ họ với cha mẹ mình là oan gia, nếu như họ nhận được sự giáo dục về hiếu đạo này, giáo dục về tình thâm phụ tử thì hiểu được cha mẹ đời này sinh ta ra, nuôi dưỡng ta, cái ân đức này thật sự là quá lớn.

Trong “Kinh Thi” có câu: “*Ai ai phụ mẫu, sinh ngã cù lao, dục báo chi đức, hạo thiên vông cực*”. Chính là cha mẹ của chúng ta sinh ta ra, nuôi dưỡng ta, cái ân đức này thật sự bao la rộng lớn như trời biển.

Năm xưa, Đức Phật cùng với các đệ tử thảo luận và giảng bộ Kinh “Ân Nặng Cha Mẹ Khó Báo Đáp”. Trong bộ Kinh này giảng cha mẹ sinh và nuôi dưỡng chúng ta phải chịu nhiều vất vả. Đặc biệt là người mẹ, từ lúc mang thai tháng đầu tiên đến tháng thứ mười, trải qua bao gian lao vất vả, đến lúc em bé được sinh ra còn phải chăm lo thật tỉ

mỉ chu đáo, thà rằng tự mình chịu nhiều gian khổ để nuôi dưỡng cho con của mình được khỏe mạnh lớn khôn lên, cho nên Đức Phật nói với chúng ta ân đức của cha mẹ là vô lượng vô biên. Phật nêu một ví dụ, Ngài nói: *“Giả sử như có người rất hiếu thảo, vì cha mẹ mình róc thịt chẻ xương, qua trăm ngàn kiếp cũng không thể đền đáp công ơn cha mẹ”*. Chính là nói nếu như có một người con hiếu thảo như vậy, anh ấy vì cha mẹ của mình mà dâng hiến xương tủy của mình, trải qua thời gian dài của trăm ngàn kiếp để báo ơn cha mẹ, nhưng có thể báo hết ân đức của cha mẹ không? Phật nói với chúng ta không thể báo được hết ơn sâu nặng này.

Khoảng đầu năm ngoái, Đài Truyền hình Trung ương đã bình chọn tấm gương với tên: *“Hoạt động bình chọn nhân vật cảm động đất nước Trung Quốc”*. Trong cuộc bình chọn này đã bình chọn ra mười nhân vật cảm động nhất ở Trung Quốc. Trong đó có một người con hiếu thảo, anh tên là Điền Thế Quốc. Người con hiếu này thật sự cảm động đất nước Trung Quốc. Người mẹ của anh lúc trước bị chứng bệnh nhiễm trùng đường tiết niệu, bác sĩ nói chỉ còn có một cách chính là phải thay thận cho mẹ của anh. Thay thận thì đâu có dễ dàng, biết tìm thận ở đâu? Sau cùng người con Điền Thế Quốc chẳng chút do dự quyết định giấu người mẹ hiến đi một quả thận của anh. Sau này thủ thuật ghép thận của người con cho mẹ đã thành công. Đến hôm nay, người mẹ của anh vẫn không biết một quả thận trong mình của bà là của người con trai bà. Hành động hiếu thảo này thật sự làm cảm động tất cả những người mẹ ở Trung Quốc, làm cảm động tất cả những người con hiếu thảo ở đất nước Trung Quốc, trở thành một tấm gương hiếu thảo cha mẹ cho chúng ta noi theo. Người con Điền Thế Quốc đã hiến đi một phần thân thể của mình (hiến một quả thận) để cúng dường cho người mẹ của anh. Nhưng Đức Phật nói, không chỉ bạn hiến quả thận, cho dù bạn có đem xương tủy của mình ra mà hiến, có trải qua trăm ngàn kiếp cúng dường cho cha mẹ bạn trong thời gian dài như vậy cũng không thể báo hết ơn sâu của cha mẹ. Cho nên cha mẹ trong kiếp quá khứ dù cho gây lỗi lầm với chúng ta, làm nhiều điều không phải, nhưng công đức sinh ra, nuôi dưỡng ta trong đời này cũng đủ làm tiêu tan hết những oan trái trong quá khứ. Nếu không được giáo dục đạo hiếu như vậy, con người làm sao có thể hiếu được. Cho nên **muốn cứu giúp thế đạo nhân tâm, thật sự Ân sư Tịnh Không thượng nhân của chúng ta đã đề xướng bốn loại giáo dục, giảng rõ cho chúng ta về mối quan hệ giữa con người với con người, khuyên dạy chúng ta nên tu thiện tích đức mới có thể cải tạo được số mệnh, mới thay đổi được xã hội.**

Tiếp theo, xin được chia sẻ với mọi người một trường hợp nữa cũng có liên quan với việc thôi miên. Trường hợp này của một vị tiến sĩ tâm lý học ở Trường Đại học Oxford nước Anh. Vị tiến sĩ này vào niên đại 1960 bắt đầu nghiên cứu chuyện luân hồi chuyển kiếp. Câu chuyện của ông như vậy. Có một nữ bệnh nhân tên là Paula, trong lúc đang thôi miên thì nhớ lại một kiếp của mình rất lâu xa trong quá khứ là một người mẹ ở trong một bộ lạc. Người mẹ này lúc đó vừa mới sinh được một em bé. Bộ lạc này vào lúc đó rất đói khát, bởi vì không có thực phẩm, thế là người mẹ này đi lấy một cái riu,

chặt đứa con do chính bà đã sinh ra để làm thức ăn. Kết quả đứa bé chết rất thê thảm và bị những người ác độc đó ăn thịt. Sau khi cô chết đi, đầu thai ở kiếp kế tiếp cũng là được sinh ra trong bộ lạc đó, cũng do nguyên nhân bị đói khát mà người mẹ của bà cũng đã giết chết bà. Và trong đang lúc thôi miên, bà còn nhìn thấy được ở đời sau người mẹ đã giết chết bà chính là đứa con mà kiếp trước bà đã giết tái sinh lại. Cho nên nhân quả báo ứng thật sự tơ hào chẳng sai, nợ mạng thật sự là phải trả bằng mạng. Thật sự mối quan hệ giữa người với người, đòi nợ báo oán đều không phải là chuyện ngẫu nhiên.

Thời gian không cho phép nên xin chia sẻ với các vị phương pháp thôi miên nhỏ về tiền kiếp đến chỗ này.

THỨ TƯ, NGHIÊN CỨU ĐỐI VỚI CUỘC SỐNG Ở KHÔNG GIAN KHÔNG ĐỒNG DUY THỨ.

Chúng ta vừa nhắc đến con người trong quá trình luân hồi chuyển kiếp không chỉ tồn tại trong hình thức là mạng sống của con người mà còn có động vật (tức súc sanh đạo). Ngoài ra còn có những sinh linh mà mắt thường chúng ta không nhìn thấy được, ví dụ như người cõi trời, ngạ quỷ, những vị quỷ thần, tất cả đều là hình thức của sự sống trong quá trình luân hồi của chúng ta. Khoa học cũng đã chứng minh cho chúng ta, trong không gian không đồng duy thứ cũng tồn tại sự sống. Cái gọi là không gian không đồng duy thứ là gì vậy? Con người của chúng ta sống ở trong không gian bốn chiều: chiều dài, chiều rộng và chiều cao gọi là ba chiều, cộng thêm thời gian là bốn chiều. Khoa học hiện nay đã chứng minh cho chúng ta tồn tại không gian tổng cộng có mười một chiều. Từ trên lý luận, không gian duy thứ là vô lượng vô biên, bên trong những tầng không gian này đều có sự sống tồn tại. Đối với việc nghiên cứu sự sống trong không gian không đồng duy thứ này cũng được tiến hành rất sớm.

Một vị chuyên gia rất nổi tiếng là học giả người Italia, Tiến sĩ Marcello Bacci. Từ năm 1949, đối với không gian không đồng duy thứ, ông bắt đầu nghiên cứu cái gọi là quỷ thần linh thể. Ông chủ yếu dùng một số thiết bị thu âm điện tử để ghi lại âm thanh của quỷ thần và sinh vật có tánh linh. Ông phát hiện máy thu âm bằng đèn điện có hiệu quả thu âm tốt nhất. Thí nghiệm của ông làm như vậy. Thông thường có vài chục người cùng làm thí nghiệm với nhau, đông nhất có thể đến bảy mươi người. Những người này bao gồm chuyên gia chuyên môn đi nghiên cứu về đời sống của sinh vật có tánh linh, một số các học giả các chuyên gia về tinh thần và tâm lý, một số nhà thiết kế thiết bị đèn điện tử để thu âm, còn có một số đối tượng tình nguyện để nghiên cứu. Những đối tượng để nghiên cứu thông thường là những bà mẹ có con vừa mới chết đi. Những người mẹ này cùng với con của mình thông thường sẽ có sự cảm ứng về tâm linh, cho nên họ tự nguyện đến để làm thí nghiệm. Thông thường những thí nghiệm này đều được thực hiện vào ban đêm, khoảng chín giờ tối thì bắt đầu. Tại sao phải thực hiện vào ban đêm? Chúng ta biết quỷ thần xuất hiện đa số vào ban đêm, cho nên các bạn thấy, chúng ta làm

Tam Thời Hệ Niệm đều không làm vào buổi sáng mà chỉ tiến hành làm vào buổi chiều. Điều này bởi vì vong linh buổi tối mới xuất hiện. Lúc thí nghiệm này bắt đầu, vị Tiến sĩ Bacci liền lấy thiết bị thu âm bằng đèn điện tử, điều chỉnh ở tần sóng ngắn (từ bảy đến chín Mega Hertz). Trong tần sóng ngắn này có thể lọc bỏ rất nhiều tín hiệu sóng điện từ bình thường. Ví dụ như tín hiệu của sóng truyền thanh, sóng vô tuyến truyền hình hoặc sóng của điện thoại di động đều bị lọc bỏ đi, không bị ảnh hưởng bởi các loại sóng đó. Vừa mới bắt đầu thì nghe được một số tạp âm của loại sóng ngắn. Đây là loại tạp âm bình thường. Tiếp theo sau khoảng mười đến hai mươi phút, loại tạp âm này liền đột nhiên biến mất, tức thì ở bên trong chiếc loa liền vang lên luồng âm thanh giống như một trận gió thổi. Hóa ra các vị quỷ thần này khi xuất hiện thì giống như một luồng gió thổi. Vào lúc nghe được âm thanh của gió thổi, Tiến sĩ Bacci rất có kinh nghiệm, ông liền nói với cái loa rằng: *“Này các bạn, chúng tôi đang ở chỗ này, các bạn đang ở đâu vậy, xin nói cho chúng tôi biết”*. Ông liền giơ tay vẫy vẫy. Vào lúc này liền nghe được âm thanh trong chiếc loa từ máy thu âm vang lại tiếng trả lời: *“Đến rồi, đến rồi”*. Tiếp theo sau đó, từ từ ở bên trong của chiếc loa vang lại âm thanh tiếng nói chuyện, đại đa số đều là nói chuyện với những người mẹ đang ngồi ở trong phòng thí nghiệm. Từ trong các cuộc nói chuyện có thể nghe được tiếng nói của những người con vừa mới chết đi chưa được bao lâu.

Ví dụ có đoạn nói chuyện (máy thu âm ghi lại) của một vị tên là Gregorio. Thân thức của ông là một thân trung ấm. Cái thân trung ấm này trên thực tế là của một người con vừa mới qua đời, đang trở lại để nói chuyện với người mẹ tại hiện trường (ở trong cuộc thí nghiệm). Thân trung ấm nói: *“Mẹ thân yêu, mẹ đừng có đau buồn nữa, sẽ có một ngày mẹ sẽ biết được điều huyền bí của chúng con. Khi mẹ rời bỏ thân thể này mẹ sẽ phát hiện linh hồn của mẹ sẽ nhập vào mạng sống ở cấp bậc khác”*. Bạn xem, người con này trở về để báo cho mẹ mình biết là đã bình an. Thân trung ấm nói: *“Mẹ à, cuộc sống của con rất tốt, mẹ yên tâm nhé! Sau này khi mẹ đến đây thì mẹ cũng sẽ gặp được chúng con”*. Đại khái nội dung là như vậy. Đây là nguyên bản ngôn ngữ của nước Ý, về sau được ghi chép lại.

Tiến sĩ Bacci mấy chục năm nay đã thực hiện rất nhiều lần (giống thí nghiệm này), mỗi lần đều có thể thu âm lại được những cuộc đối thoại khác nhau. Trong đó có một lần thành công nhất là vào ngày 5 tháng 12 năm 2004. Thứ nhất, ông thành công là lần thí nghiệm này những người tham gia cuộc thí nghiệm là các học giả nổi tiếng chuyên môn nghiên cứu về những hiện tượng siêu tự nhiên đến từ các quốc gia như Ý, Anh, Bồ Đào Nha. Thứ hai, địa điểm thí nghiệm thật đặc biệt. Thiết bị thu âm sau khi thu được âm thanh của quỷ thần, Tiến sĩ Bacci liền tháo bỏ bóng đèn điện tử thiết bị thu âm này, chỉ chừa lại cái loa, có thể nói thiết bị này không còn bị nhiễu bất kỳ sóng điện từ nào cả, bởi vì thiết bị thu âm đã bị tháo ra. Sau khi đã tháo ra, âm thanh tiếp tục nói chuyện bên trong chiếc loa không có gián đoạn, vẫn tiếp tục liên một mạch. Điều này đã chứng minh âm thanh đó không phải nhờ vào thiết bị thu âm đó mới có. Âm thanh này vốn có

sẵn, là có tự nhiên, cho nên nó phát ra từ bên trong cái loa. Thí nghiệm này về sau do hơn ba mươi mấy vị học giả nổi tiếng tham gia thí nghiệm, cùng hợp lại viết thành báo cáo nghiên cứu khoa học rồi công bố ra, và được giới học thuật công nhận đây là điều có thật. Cho nên điều này đã chứng minh thực sự trong không gian không đồng duy thứ có sự tồn tại sự sống ở trong đó.

Học giả nghiên cứu về sự sống không gian không đồng duy thứ này cũng rất nhiều, vì thời gian không cho phép nên tôi chỉ có thể nêu tên của vài vị. Ở đây cũng có Tiến sĩ người Mỹ, David Fontan. Ông là Giáo sư của Trường Đại học John Moores thuộc Liverpool của nước Anh, chuyên nghiên cứu về việc giao lưu với sự sống của con người sau khi chết. Tác phẩm tiêu biểu của ông là “Thật Sự Có Tồn Tại Sự Sống Sau Khi Chết Không”. Ngoài ra còn có một vị tiến sĩ người Đức là ông Ernst Senkowski. Ông là Giáo sư vật lý học của Trường Đại học Kỹ thuật của Đức, nghiên cứu chuyên môn là dùng thiết bị thu âm thanh để thu âm những âm thanh của quỷ thần, của sinh vật có tánh linh. Một tác phẩm tiêu biểu của ông là “Sử Dụng Thiết Bị Thông Tin Để Đối Thoại Với Những Người Mà Mình Chưa Biết”. Còn có một vị tiến sĩ là Felice Masi người Ý, cũng là một chuyên gia nghiên cứu về tâm thần rất nổi tiếng, chuyên môn nghiên cứu về sự sống trong không gian không đồng duy thứ.

Khoa học trước mắt đã nghe được âm thanh của quỷ thần, chứng minh được bên trong không gian duy thứ không đồng có sự tồn tại của sự sống, nhưng hiện nay phải chụp ảnh lại sự sống của những sinh vật có tánh linh này, những vị quỷ thần này, hình tướng của họ cũng đang được tiếp tục nghiên cứu. Có những lúc, các trường hợp rất ngẫu nhiên, người ta có thể dùng máy chụp ảnh chụp lại hình ảnh của các vị quỷ thần, tuy nhiên trong khoa học vẫn chưa tiến hành xác minh chứng thực lần cuối cùng, nhưng tình huống này đã xảy ra.

Vào khoảng tháng 02 năm 2004, ở Ấn Độ có một trường hợp như thế này. Đây là một vị học giả người Ấn Độ. Một lần, ông phải đi vào một khu rừng rậm nguyên sinh ở Ấn Độ để nghiên cứu một bộ lạc của thổ dân. Bộ lạc của thổ dân này đang sinh sống ở trong một khu rừng rậm nguyên sinh rất hài hòa với thiên nhiên. Kế hoạch của vị học giả người Ấn Độ vào trong bộ lạc của thổ dân đó cùng sống với họ vài hôm. Trên đường đi ông gặp một nghiên cứu sinh người Nhật Bản. Vị nghiên cứu sinh người Nhật Bản này đang làm luận văn tốt nghiệp thạc sĩ. Anh ấy học ngành nhân loại học, cho nên cũng lên kế hoạch đi phỏng vấn người ở bộ lạc thổ dân Ấn Độ này. Hai người liền kết bạn đồng hành với nhau, khi đã đến bộ lạc đó thì cùng sống chung với những người thổ dân đó vài hôm. Những người thổ dân trong bộ lạc đó rất tin tưởng vào tổ tiên của họ nên họ sống ở trong một khu nghĩa địa. Khu nghĩa địa này là một vùng đất thiêng, không thể tùy tiện muốn vào là vào. Nếu như có người ở bên ngoài đi vào trong đó thì sẽ bị tổ tiên của họ trừng phạt. Vị học giả người Ấn Độ này và vị nghiên cứu sinh người Nhật Bản đều không biết quy luật. Một hôm vào lúc hoàng hôn, họ đã vô tình đi đến vùng

đất thiêng liêng này. Nhìn thấy phong cảnh rất đẹp cho nên họ có ý định muốn chụp hình, và vị học giả người Ấn Độ liền chụp cho vị nghiên cứu sinh người Nhật Bản một tấm hình. Sau khi chụp hình xong, khoảng mấy phút sau thì vị nghiên cứu sinh người Nhật Bản đột nhiên hôn mê bất tỉnh và vị học giả người Ấn Độ này hoảng sợ liền bỏ chạy đi, nhanh chóng mời vị Tộc Trưởng của bộ lạc thổ dân này đến cứu giúp. Vị Tộc Trưởng này vừa mới nhìn thấy liền hiểu ra người này đã bị tổ tiên của ông trừng phạt. Ông cũng có rất nhiều kinh nghiệm, liền niệm cho vị nghiên cứu sinh người Nhật Bản này mấy câu thần chú, tiếp theo thì cho ăn chút ít thảo dược. Sau đó anh ấy tỉnh lại như chẳng có chuyện gì. Cuối cùng thì hai người cùng cáo từ để trở về.

Vị học giả người Ấn Độ tải tấm hình qua máy tính mà ông đã chụp hôm trước ra xem, bởi vì ông dùng máy ảnh kỹ thuật số để chụp, kết quả khi nhìn thấy cái bức ảnh đó liền giật mình, toàn thân đổ mồ hôi. Cái tấm ảnh đó hiện giờ được công bố rộng rãi trên mạng, tôi sẽ cho mọi người xem. Thì ra nhìn thấy phía sau lưng của vị nghiên cứu sinh người Nhật là một bóng ma. Cái bóng ma này nhất định là linh hồn tổ tiên của người thổ dân ở đó. Đứng ở phía sau lưng có lẽ như là muốn đánh anh ấy, cho nên anh đột nhiên hôn mê té nhào xuống đất. Bạn xem, cái bóng ma đó không có mắt, không có chân thật là đáng sợ.

Chúng ta hãy lật xem trang kế tiếp, nếu không sẽ in sâu vào tâm trí tôi nay sẽ ngủ không được. Thật sự máy chụp ảnh kỹ thuật số có thể chụp được những hình ảnh mà mắt thường không nhìn thấy được, thực ra có nguyên lý của nó. Chúng ta biết, mắt thường của con người nhìn thấy được những ánh sáng này, gọi là khả kiến quang. Sóng ánh sáng của khả kiến quang trong cả quang phổ chỉ chiếm có 2%, 98% bạn nhìn không thấy được. Bây giờ chúng ta biết hình chụp (giống như ngày xưa chúng ta dùng hình chụp bằng một loại phim nhựa) có thể cảm quang. Quang phổ mà nó cảm được so với ánh sáng mà chúng ta nhìn thấy được thì rộng lớn hơn. Ví dụ như tia X quang mắt thường nhìn không thấy nhưng dùng hình chụp nó có thể cảm quang. Còn có những loại sóng ánh sáng khác như tia tử ngoại, tia hồng ngoại, tia xạ gamma, tia xạ vũ trụ. Bên trong quang phổ có rất nhiều tia phóng xạ mà mắt thường của chúng ta không có cách nào nhìn thấy được. Hiện nay máy chụp ảnh kỹ thuật số đã phát triển, quang phổ mà máy ảnh kỹ thuật số cảm quang so với sự cảm quang của phim chụp ảnh trước đây càng rộng lớn hơn, vì máy ảnh kỹ thuật số đang dùng được gọi là mảng CCD bán dẫn. Cũng trong mảng này, mỗi hạt cảm quang, mỗi một đơn vị cơ bản của cảm quang gọi là điểm ảnh. Mỗi một hạt cảm quang, mỗi một đơn vị cơ bản của cảm quang chúng ta gọi là điểm ảnh. Cho nên bạn thấy máy ảnh kỹ thuật số còn gọi là năm triệu megapixel, đó chính là chỉ hạt cảm quang. So với máy chụp ảnh bằng phim thì máy chụp ảnh kỹ thuật số có thể cảm quang rộng lớn hơn, cho nên hiện nay được sử dụng để chụp ảnh thiên văn. Một số tia trong vũ trụ đều có thể dùng máy ảnh kỹ thuật số ghi hình lại, do đó nó có thể chụp lại ảnh những vật mà mắt thường của con người không thể thấy, điều này cũng có thể giải thích được.

Những điều chúng tôi đã nói trên đây chỉ là sự chia sẻ tóm tắt về “khoa học đối với đời sống tâm linh”. Những nghiên cứu về cuộc sống ở tầng không gian không đồng duy thứ chứng tỏ hình thức mà sự sống tồn tại rất đa dạng, con người đã từng luân hồi, đã từng đầu thai chuyển kiếp. Như chuyện vừa kể, tổ tiên của người thổ dân vốn là người nhưng bây giờ lại trở thành ma. Sự sống trong quá trình luân hồi chuyển kiếp thật sự đa dạng, Đức Phật nói có sáu đường luân hồi.

THỨ NĂM, NGHIÊN CỨU ĐẶC DỊ CÔNG NĂNG

Ở các nước Phương Tây, có những người có khả năng đặc biệt, tiếng anh gọi là “psychic”. Những người này có thể nhìn thấy được tiền kiếp của con người, cái gọi là biết trước được qua khứ vị lai, cho nên đối với việc nghiên cứu luân hồi trong nền khoa học hiện nay thì họ có rất nhiều cống hiến.

Nước Mỹ có một vị có khả năng đặc biệt rất là nổi tiếng, tên của ông là Edgar Cayce. Vị này sinh vào năm 1877, chết vào năm 1945. Trong lịch sử của nước Mỹ, có thể nói ông là một người có khả năng đặc biệt nổi tiếng nhất, dùng phương pháp thôi miên tự ngã quan sát tiền kiếp của con người. Phương pháp tự ngã rất nhanh đạt được trạng thái thôi miên. Sau đó, khi đang ở trong trạng thái thôi miên thường sẽ có một số sinh vật tâm linh cấp cao ở bên cạnh của ông ấy. Ông có thể nhìn thấy được tiền kiếp của bệnh nhân. Hoặc giả là ông sẽ cho một toa thuốc, thường toa thuốc rất linh nghiệm. Có rất nhiều những học giả đương thời đều hoài nghi ông Cayce này có phải là đang giở trò bịp bợm, làm điều gạt người hay không. Trong đó cũng có những nhà tâm lý học nổi tiếng của Trường Đại học Harvard - Tiến sĩ Huger cũng tiến hành kiểm tra nghiêm khắc đối với ông Cayce, nhưng cuối cùng cũng tin tưởng hoàn toàn vào khả năng đặc biệt của ông Cayce. Theo các số liệu thống kê của các chuyên gia, từ những bệnh nhân cũng như dự đoán, trong cả cuộc đời của ông Cayce có tổng cộng hơn 14.000 trường hợp, trong đó có 2.500 trường hợp liên quan đến chuyện luân hồi chuyển kiếp. Đối với nghiên cứu của Cayce vẫn còn rất nhiều tác phẩm của những chuyên gia khác, bao gồm một vị tiến sĩ tên là Gina. Bà đã xuất bản một tác phẩm tên là “Sự Sống Đa Dạng”, chuyên nghiên cứu và phân tích những trường hợp của Tiến sĩ Cayce.

Tiến sĩ Cayce quan sát tiền kiếp của con người vì ông muốn giúp đỡ trị bệnh cho con người. Khi trị bệnh ông thường tìm nguyên nhân trong tiền kiếp của họ. Ông nói: *“Trong đời sống của một người không phải ngẫu nhiên mà sinh ra bệnh. Căn bệnh này cũng là do nguyên nhân trong quá khứ”*. Ông dùng từ “nghiệp lực” để miêu tả nguyên nhân quá khứ này, tiếng Anh gọi là “Karma”. Karma chính là nghiệp lực. Ông Cayce giải thích khái niệm nghiệp lực này như thế nào? Ông Cayce nói, nghiệp lực này ví như người thổ dân Úc châu họ đã sử dụng một loại vũ khí gọi là hồi hoàn phi tiêu. Hồi hoàn phi tiêu này trong khi người ta ném nó ra xa thì nó sẽ tự động hồi chuyển quay trở lại chỗ của người ném nó đi. Hồi hoàn phi tiêu này được ví dụ như là nghiệp lực

đang luân hồi đời này qua đời khác. Khi một người làm việc thiện thì anh ấy sẽ nhận được báo ứng thiện. Nếu như một người làm ác, việc ác đó cũng sẽ quay trở lại với người đó.

Chúng ta hãy xem xét những trường hợp ông Cayce giải thích về nghiệp lực như hồi hoàn phi tiêu mà ông đã nói.

Có một phụ nữ khoảng bốn mươi tuổi đi tìm ông Cayce để trị bệnh. Người phụ nữ này khi còn thơ ấu mắc phải một chứng bệnh quá phiền nhiễu. Mỗi khi cô ấy ăn bánh mì hoặc ăn các loại ngũ cốc thì cô liền bị hắt hơi, và lại mỗi lần khi cô ấy gặp phải vật dụng bằng da hoặc là bằng nhựa đều cảm thấy thân kinh trên thân cô đau buốt. Đã nhiều năm cô tìm bác sĩ trị bệnh nhưng chẳng có cách nào trị hết, sau đó cô mời Tiến sĩ Cayce để tìm nguyên nhân gây bệnh. Kết quả Tiến sĩ Cayce tìm ra được và nói với cô căn bệnh này là do nguyên nhân tiền kiếp. Thì ra người phụ nữ này tiền kiếp làm bên ngành hóa học, là nghiên cứu để chế tạo những sản phẩm hóa học. Những sản phẩm hóa học này đều mang cho người ta triệu chứng phiền nhiễu, lúc đó có rất nhiều người bị ảnh hưởng. Hơn nữa, người phụ nữ này đã sản xuất ra những loại độc tố hòa tan vào trong không khí làm cho rất nhiều người bị ngộ độc, cho nên đời này cô phải cảm thọ cái quả báo này, suốt cả ngày cô phải chịu chứng bệnh này. Cho nên chúng ta mới nhận ra, hiện nay có rất nhiều nhà khoa học, nhà hóa học, nhà vật lý học sản xuất ra đồ vật nếu như có hại cho con người thì đều phải chịu quả báo, giống như sản xuất vũ khí hóa học, bom nguyên tử, quả báo trong tương lai nhất định vô cùng thâm trọng.

Cho nên Đức Phật dạy chúng ta phải chọn nghề thiện lành, điều này rất là quan trọng. Ngoài ra, còn có một trường hợp của ông Cayce là một vị Giáo sư đại học. Vị Giáo sư đại học này là người trên trời tái sinh, nhưng bị mù. Vị này rất thông minh nhưng đôi mắt bị mù, nhìn không thấy. Có một hôm, vì ông nghe được chương trình phát thanh có một tiết mục “Kỳ Tích Của Ý Niệm”, trong đó có nói đến những trường hợp trị bệnh kỳ lạ của ông Cayce, cho nên ông mới đi tìm ông Cayce. Ông Cayce cũng xem xét tiền kiếp của vị Giáo sư, nhìn thấy được thì ra đôi mắt của vị Giáo sư này bị mù là có nguyên nhân trong tiền kiếp. Có một kiếp vào năm 1.000 trước Công Nguyên, vị Giáo sư đại học này sinh sống ở đất nước Ba Tư (hiện giờ là nước Iran). Ở nơi đó có một thành viên là người của một bộ lạc thổ dân nguyên sơ. Người của cái bộ lạc này rất dã man, rất tàn nhẫn. Những người trong bộ lạc này mỗi lần đánh nhau với kẻ thù, sau khi bắt được những người tù binh của bộ lạc kia sẽ dùng thanh thép nướng cho thật đỏ rồi đâm mù mắt họ. Vị Giáo sư đại học này ở trong kiếp đó làm công việc như vậy, chuyên dùng những cây sắt nướng cho thật đỏ rồi đâm mù mắt của kẻ thù, cho nên trong đời này ông vừa được sinh ra là cặp mắt bị mù. Những điều này được gọi là “*Thiện có thiện báo, ác có ác báo*”. Ông Cayce đã nói là hồi hoàn nghiệp lực, bạn đối xử với người khác như thế nào thì tương lai cũng sẽ gặp lại những quả báo giống y như vậy.

Không chỉ thân thể tạo ra những sự việc phải chịu quả báo, mà một ý niệm được sinh ra cũng sẽ có quả báo.

Ông Cayce cũng có một trường hợp nói đến suy nghĩ của con người cũng sinh ra quả báo. Điều này nói đến một cô gái. Cô gái này đang ở trong giai đoạn tuổi thanh xuân thì mắc phải một chứng bệnh phụ khoa, kinh nguyệt không đều. Chứng bệnh này khiến cho cô cứ mỗi bốn tuần lễ thì hết hai tuần lễ phải nằm trên giường bệnh. Chứng bệnh này làm cho cô rất xấu hổ, cho nên làm cho nội tâm của cô chỉ biết sống hướng nội, tính cách rất cô độc. Sau này cô mời ông Cayce quán sát tiền kiếp của cô, kết quả thấy được bệnh trong đời này của cô là do ý niệm không tốt ở trong tiền kiếp gây ra. Ông Cayce nói có một kiếp cô sống ở nước Pháp, vào đời thống trị của Vua Luis thứ 14. Trong thời đại đó, cô gái này là một nữ tu của đạo Thiên Chúa, rất thuộc Thánh Kinh. Đối với giới luật cô cũng nghiên cứu nhiều, nhưng cô chẳng chịu thực hiện lời giáo huấn ở trong Kinh điển. Những giới luật này để cho mình sống chuẩn mực, nhưng cô suốt ngày cô đem Kinh điển ra để soi mói người khác. Nhìn thấy người này phạm giới, nhìn thấy người kia làm việc vi phạm lời giáo huấn ở trong Kinh điển, cô liền chỉ trích rất khắc nghiệt, làm cho người ta bẽ mặt, vô cùng xấu hổ, cho nên phải cảm thọ quả báo đời này chính là cô thường bị xấu hổ vì mắc phải chứng bệnh này.

Bạn xem trong Phật giáo, Đại Sư Lục Tổ Huệ Năng của Thiền tông có dạy: *“Nếu thật sự là người tu hành thì không thấy lỗi của thế gian”*. Người tu hành chân chánh, cho dù bạn tu theo bất kỳ đạo nào, Thiên Chúa cũng tốt, đạo Phật cũng tốt, thật sự tu theo lời dạy của Thánh Hiền sẽ không đi bắt lỗi của người khác. Vì sao vậy? Những lời giáo huấn trong Kinh điển là để đối chiếu bản thân mình, là giúp cho chúng ta sửa chữa sai lầm. Tự mình tu dưỡng đạo đức vẫn còn không kịp, có sức đâu mà nhìn lỗi của người khác. Nếu như chúng ta đã xem Kinh điển mà không tu dưỡng đạo đức cho bản thân, toàn đi nói cái này đúng, cái kia sai thì tương lai sẽ gánh chịu quả báo.

Cuối cùng, vì thời gian không cho phép, tôi muốn trước khi kết thúc xin chia sẻ ngắn gọn với các vị. Chúng ta xem, hiện nay khoa học ở Phương Tây đã chứng minh con người tồn tại sự luân hồi. Trong quá trình luân hồi có quá nhiều sự đau khổ, cho nên rốt cuộc luân hồi diễn ra như thế nào? Có thể chấm dứt chuyện sanh tử luân hồi hay không? Nguồn gốc của luân hồi từ những trường hợp ở trên chúng ta có thể thấy đều không nằm ngoài hai câu nói của Đức Phật đã dạy chúng ta trong “Kinh Thủ Lăng Nghiêm”: *“Nhữ phụ ngã mệnh ngã hoàn nhữ trái, dĩ thị nhân duyên kinh bách thiên kiếp thường tại sanh tử. Nhữ ái ngã tâm ngã lân nhữ sắc, dĩ thị nhân duyên kinh bách thiên kiếp thường tại triền phược”*. Tại sao chúng ta phải luân hồi? Điều không ngoài đời đời kiếp kiếp nợ người. Nợ mạng thì phải trả mạng, nợ người ta tiền thì phải trả tiền. Ngoài ra thì còn có sự ham muốn giữa người nam và người nữ đã lôi kéo khiến cho con người muôn đời trầm luân trong sự luân hồi. Cho nên từ những trường hợp kể trên chúng ta thấy được, sự dâm dục của con người chính là cội rễ làm cho chúng ta đời đời kiếp

kiếp cứ mãi trôi lăn trong sáu nẻo luân hồi. Đức Phật nhắc nhở chúng ta, nếu như có một lực bằng với lực của dâm dục, chúng sanh thật sự không có cách nào để thoát ra khỏi sanh tử luân hồi. May mắn cái lực này có một, nếu như có cả hai thì chẳng có hy vọng thoát ly. Chúng ta đã nhìn thấy nhiều trường hợp như vậy, sự chi phối xuyên suốt quá trình luân hồi quyết định hoàn cảnh cuộc sống luân hồi của chúng ta và tình huống của chúng ta đó chính là nghiệp lực của nhân quả. Làm thiện thì tương lai gặp quả báo thiện, làm việc ác thì tương lai sẽ gặp quả báo ác.

Nếu đã hiểu, đã giác ngộ luân hồi là một loại luân chuyển nhân quả, thiện ác báo ứng là một loại quan hệ trả vay, thì chúng ta rồi nên suy xét, chúng ta có thể thoát ly luân hồi sanh tử trong đời này hay không? Có thể thoát ra khỏi biển khổ sanh tử hay không?

Thật ra ông Einstein - cha đẻ của nền khoa học đã trả lời cho chúng ta. Einstein là cha đẻ của nền khoa học hiện đại, là người phát minh ra thuyết tương đối, đã đặt nền móng cho ngành vật lý học hiện đại, cho nên ông được xem như là cha đẻ của nền khoa học hiện đại, và là vĩ nhân của thế kỷ 20. Bạn xem, ông trả lời cho chúng ta về vấn đề này như thế nào? Trong một tác phẩm của ông có tên “Tôn Giáo Và Khoa Học”, ông nói: *“Tôn giáo trong tương lai sẽ là tôn giáo của cả vũ trụ, nó sẽ vượt qua các tôn giáo thần quyền, tránh sự giáo điều và thần quyền, bao gồm cả hai mặt tự nhiên và tâm linh. Nền tảng của nó phải được xây dựng trên ý thức của một tôn giáo nào đó. Ý thức tôn giáo có nguồn gốc từ vũ trụ vạn vật thể nghiệm hợp thành một”*. Câu sau đây mới đặc sắc, ông nói Phật giáo chính là tôn giáo được mô tả ở trên: *“Nếu như hỏi tôn giáo nào có thể đáp ứng được nhu cầu phát triển nền khoa học hiện đại thì tôn giáo đó chính là Phật giáo”*. Đây là nguyên văn của ông Einstein, cho nên ông thật sự xứng đáng là cha đẻ của nền khoa học. Ông đã nói cho chúng ta biết sự phát triển của khoa học trong tương lai nên dựa vào Phật giáo. Cho nên nền khoa học hiện nay tuy vẫn chưa thể nghiên cứu đến làm thế nào để chúng ta thoát khỏi sanh tử luân hồi, chỉ mới chứng minh cho chúng ta thấy sự tồn tại của việc luân hồi, nhưng Phật giáo đã cho chúng ta câu trả lời. Câu trả lời này mọi người đều biết rất rõ, chúng tôi cũng không cần phải nói lại nữa.

Đối với chúng sanh hiện đại, để một đời này của chúng ta có thể chấm dứt sanh tử luân hồi, đó chính là niệm “A Di Đà Phật” cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Pháp môn Tịnh Độ, Đức Phật đã dạy cho chúng ta: *“Tương lai chư thiên nhân dân, nhất thiết hàm linh đều nương theo pháp môn này mà được độ thoát”*, chính là nói bạn chỉ có nhờ vào phương pháp này mới có thể dễ dàng thuận lợi, mới chắc chắn được sanh về Thế giới Cực Lạc, vĩnh viễn thoát ra khỏi biển khổ sanh tử.

Hôm nay thời gian đến đây đã hết. Hậu học tôi xin nguyện chúc cho mọi người thật sự không chỉ muốn chấm dứt sanh tử luân hồi, mà việc quan trọng hơn là phải nắm

chắc nhân duyên trong cuộc đời này. Gặp được pháp môn Tịnh Độ, niệm “A Di Đà Phật” cầu sanh Thế giới Cực Lạc có thể vĩnh viễn thoát khỏi biển khổ sanh tử.

Buổi chia sẻ xin dừng tại đây, xin cảm ơn mọi người! Trong buổi chia sẻ này, hậu học tôi không thể nào tránh khỏi sự bất cẩn sơ suất, xin chư vị Pháp sư, chư vị Đại đức, chư vị đồng tu nhiệt tình góp ý chỉ bảo. Xin kính chúc chư vị một đêm ngon giấc! Kính chúc chư vị năm mới Bình an - Kiết tường - Như ý. “*Chư ác mạc tác, tuế tuế bình an; Chúng thiện phụng hành, niên niên như ý*”. Xin cảm ơn!